CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0304772590, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE, L=Quận 3, S=HỒ CHÍ MINH, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.08.13 12:48:02+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE (LHFCF)

(CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI LẦN THỨ 01)

1. **Tên của Quỹ, số Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng:**

   Tên của Quỹ: **Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse**

   Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: **459/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/12/2025**

   Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số: **37/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/02/2026**

2. **Loại hình Quỹ:** Quỹ mở

3. **Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:** 28/7/2026

4. **Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch:** 13/8/2026

5. **Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse (LHFCF)**

6. **Thông cáo nội dung sau:**

   Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày ...../...../.....

7. **Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:**

   Ông Nguyễn Lê Đình Quang

   Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse

   Địa chỉ liên lạc: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

   Điện thoại: (028) 7301 7786 Fax: (028) 7302 2268

8. **Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này:**

   Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ và báo cáo tài chính được cung cấp dưới hình thức bản sao giấy hoặc định dạng văn bản điện tử trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở chính của:

   CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE

   Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

   Điện thoại: (028) 7301 7786 Fax: (028) 7302 2268

   Email: info@lighthousecapital.com.vn Website: https://lighthousecapital.com.vn/

   Và các Đại lý phân phối theo quy định tại Phụ lục 3 của Bản cáo bạch này.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ của Quỹ. Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch của Quỹ. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty quản lý quỹ hay bất kỳ người đại diện nào của Quỹ cũng như của Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ quỹ được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản cáo bạch và các tài liệu đính kèm. Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành chứng chỉ quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự gợi ý nào hoặc ngụ ý nào rằng sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ sau ngày Bản cáo bạch được phát hành.

Bản cáo bạch không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phép theo quy định của pháp luật nước đó. Việc lưu hành và phân phối Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi pháp luật nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào đối với mình theo quy định của pháp luật của nước mà nhà đầu tư đó mang quốc tịch. Ngoài ra, nhà đầu tư cần tự tìm hiểu các quy định pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại về quản lý ngoại hối, thuế, cư trú và các quy định khác liên quan đến hoạt động đầu tư của mình vào Quỹ.

Nhà đầu tư (bao gồm cả nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về các vấn đề về thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ quỹ.

Nhà đầu tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hoặc giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị ban đầu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong quá khứ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động của Công ty quản lý quỹ hay của Quỹ trong tương lai cũng như vậy.

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch, Điều lệ của Quỹ và các tài liệu có liên quan khác do Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối được Công ty quản lý quỹ ủy quyền được thể hiện rõ trong Bản cáo bạch cung cấp trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Đặc biệt, giá trị chứng chỉ quỹ, khả năng sinh lời và những rủi ro tiềm tàng trình bày trong Bản cáo bạch chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư. Nhà đầu tư do vậy cũng nên xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ như được trình bày trong Bản cáo bạch.

MỤC LỤC

THÔNG TIN QUAN TRỌNG 1
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 4
1. Công ty quản lý quỹ 4
2. Ngân hàng giám sát 4
II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA 4
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 6
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam 6
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư 8
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 12
1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ 12
2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ 13
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 14
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 15
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 15
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 16
1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng 16
2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư 17
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 17
1. Thông tin chung về Quỹ 17
2. Điều lệ Quỹ tóm tắt 19
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ 40
4. Các thông tin đầu tư khác 43
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 44
1. Căn cứ pháp lý 44
2. Phương án phát hành lần đầu 45
3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo 48
4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng 57
5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ đầu tư 58
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 58
1. Báo cáo tài chính 58
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ 58
3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động 58
4. Các chỉ tiêu hoạt động 60
5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ 60
6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ 61
7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 61
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 62
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 62
1. Báo cáo cho nhà đầu tư 62
2. Báo cáo Quỹ 62
3. Báo cáo bất thường 62
4. Hình thức gửi báo cáo 63

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ 63
XV. CAM KẾT 63
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 63
PHỤ LỤC 01 - QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 64
PHỤ LỤC 02 - PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ 65
PHỤ LỤC 03 – ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BẢN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP 69
PHỤ LỤC 04 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN 71
PHỤ LỤC 05 – BIỂU PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ QUỸ CHI TRẢ 76
PHỤ LỤC 06 – ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE 78

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty quản lý quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE

Ông NGUYỄN CÔNG HIỆP	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông NGUYỄN LÊ ĐÌNH QUANG	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông KHƯU KIM HUÊ	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA

Người đại diện: Nguyễn Thị Minh Châu

Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh

Theo Giấy ủy quyền số 5259/QĐ-BIDV ngày 01/07/2026 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse và các bên khác có trách nhiệm theo luật định cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này:

"Quỹ"	Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
"Công ty quản lý quỹ"	Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 (và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304772590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp ngày 28/12/2006 (và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse được uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Quỹ.
"Ngân hàng giám sát"	(sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV) Nghĩa là Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Quyết định chấp thuận thực hiện nghiệp vụ lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký

	chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 39 Điều lệ Quỹ.
"Công ty kiểm toán"	Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội nhà đầu tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse.
"Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse"	Bao gồm Điều lệ của Quỹ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Bản cáo bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
"Hợp đồng giám sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.
"Nhà đầu tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ quỹ.
"Đại hội nhà đầu tư"	Là Đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban đại diện quỹ"	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
"Vốn điều lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
"Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
"Giá bán/ Giá phát hành"	Là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Giá mua lại"	Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ quản lý quỹ"	Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ phát hành/ Giá dịch vụ mua lại"	Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị chứng chỉ quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ phát hành/Giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ quy định tại Điều lệ.
"Cổ tức quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được

	Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư.
"Năm tài chính"	Là 12 (mười hai) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá trị tài sản ròng của Quỹ" hoặc "NAV"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày định giá.
"Ngày định giá"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ.
"Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt cho Quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
"Thời điểm đóng sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Năm 2026 được dự báo là một năm đầy biến động và nhiều thách thức khi những xung đột địa chính trị toàn cầu chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, đặc biệt là cuộc chiến Mỹ - Iran kéo dài ảnh hưởng nguồn cung dầu lên toàn thế giới và dấy lên lo ngại về lạm phát do chi phí đẩy. Tuy vậy, Việt Nam vẫn kiên định với mục tiêu tăng trưởng GDP cao hai con số trong năm 2026. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế Việt Nam hiện đang tái cấu trúc với sự dẫn dắt bởi những nội lực bền vững từ sản xuất, tiêu dùng và đầu tư – thay vì chỉ dựa vào xuất siêu như giai đoạn trước.

Kinh tế Việt Nam khép lại nửa đầu năm 2026 với những kết quả đáng khích lệ khi GDP 6 tháng đạt tăng trưởng 8,18% - mức cao nhất trong nhiều năm qua. Kết quả tích cực này đến từ sự khởi sắc của khu vực công nghiệp - xây dựng, tiêu dùng nội địa và dòng vốn FDI bùng nổ. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu tăng trưởng hai chữ số đề ra, kinh tế Việt Nam vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức trong nửa cuối năm 2026, đặc biệt trong bối cảnh rủi ro vĩ mô gia tăng và bất ổn địa chính trị toàn cầu. Điểm nhấn kinh tế Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

- **Tăng trưởng GDP tích cực:** Tăng trưởng GDP Quý II/2026 của Việt Nam đạt 8,39%, đưa tăng trưởng 6 tháng đầu năm lên 8,18% - mức cao nhất trong vòng 15 năm qua. Mức tăng trưởng tích cực này được thúc đẩy bởi sự phục hồi vững chắc của ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo (+10,51% YoY) và Dịch vụ (+7,87% YoY). Các lĩnh vực bán lẻ, vận tải và du lịch nội địa đều ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số, cho thấy nền kinh tế đang phục hồi đồng đều với sự đóng góp tích cực từ cả sản xuất công nghiệp và tiêu dùng nội địa.

- **Công nghiệp là đầu kéo chính:** Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng tăng 10,84% so với cùng kỳ, với xu hướng mạnh dần về cuối kỳ – riêng tháng 6/2026 tăng 12,71%. Cùng với đó, Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) duy trì trên ngưỡng 50 điểm 12 tháng liên tiếp, phản ánh triển vọng mở rộng của chu kì sản xuất.

- **Tiêu dùng nội địa duy trì sức mua:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng tăng 12,94% so với cùng kỳ – cho thấy đây tiếp tục là trụ đỡ quan trọng trong bối cảnh cầu bên ngoài còn nhiều bất định. Tuy nhiên, nếu loại trừ yếu tố giá, tăng trưởng bán lẻ thực tế chỉ đạt 7,3%, cho thấy tăng trưởng một phần do giá cả leo thang thay vì sức mua thực sự bứt phá.

- **Đầu tư mở rộng mạnh:** Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đạt khoảng 1.807,8 nghìn tỷ đồng, tăng 12,86% so với cùng kỳ; vốn FDI đăng ký 6 tháng đạt kỷ lục 34,65 tỷ USD (tăng mạnh 61% so với cùng kỳ), vốn FDI thực hiện cũng tăng 11,2% lên mức 13 tỷ USD – mức cao nhất trong vòng 08 năm qua. Giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh cùng sự đột phá từ dòng vốn FDI tiếp tục là hai chân kiềng vững chắc của tổng cầu.
- **Cán cân thương mại đảo chiều sang nhập siêu – điểm cần theo dõi nhất:** Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đạt 266,5 tỷ USD (tăng trưởng 22,66% so với cùng kỳ), tuy nhiên, nhập khẩu tăng nhanh 39,08% trong nửa đầu năm, nâng kim ngạch nhập khẩu lên mức 283,2 tỷ USD, dẫn tới can cân thương mại đảo chiều sang nhập siêu 16,66 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm. Mặc dù phần lớn mặt hàng nhập khẩu đến từ nhóm nhiên liệu và nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, nhưng tình trạng nhập siêu kéo dài sẽ tạo áp lực lên tỷ giá và cán cân thanh toán.
- **Lạm phát nhích lên nhưng vẫn trong tầm kiểm soát, tỷ giá bình ổn:** CPI bình quân 6 tháng tăng 4,38% - cao hơn đáng kể so với cùng kỳ các năm trước đó (mức 3,63% năm 2024 và 3,27% năm 2025), lạm phát cơ bản tăng 4,50%. Mức này vẫn nằm dưới ngưỡng mục tiêu, song áp lực lạm phát gia tăng đặt ra thách thức trong chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước. Điểm sáng đến từ tỷ giá, khi tỷ giá USD/VND 6 tháng đầu năm tương đối ổn định dù chịu nhiều sức ép.
- **Tăng trưởng tín dụng:** huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,02% (so với mức tăng 6,11% cùng kỳ 2025); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 7,41% (so với mức tăng 8,3% cùng kỳ 2025) co thấy nguồn vốn tín dụng đã có chọn lọc và đi vào thực chất hơn. Hệ thống ngân hàng tiếp tục hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt trong các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp phụ trợ, công nghệ và nông nghiệp công nghệ cao.

Nhìn chung, nền kinh tế Việt Nam đang duy trì đà phục hồi vững chắc với các động lực tăng trưởng rõ nét từ công nghiệp, tiêu dùng và FDI, song cần tiếp tục thận trọng trước những rủi ro gia tăng biến động toàn cầu trong năm 2026.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2010 – 6T/2026

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê, LHC tổng hợp

Bên cạnh những cơ hội, kinh tế Việt Nam cũng đứng trước nhiều thách thức lớn trong năm 2026:

- **Áp lực tỷ giá từ nhập siêu kéo dài**: Nhập siêu liên tục làm suy giảm nguồn cung ngoại tệ từ thương mại – kênh cân đối ngoại tệ lớn nhất của nền kinh tế và dồn áp lực lên tỷ giá USD/VND. So với mức nhập khẩu bình quân 47,2 tỷ USD/tháng của 6 tháng đầu 2026, quy mô dự trữ ngoại hối 85,58 tỷ USD (Theo World Bank năm 2025) chỉ tương đương khoảng 1,8 tháng nhập khẩu – thấp hơn mức 3 tháng vốn được xem là ngưỡng an toàn theo thông lệ quốc tế, cho

thấy bộ đệm không còn dày. Mặc dù tỷ giá ổn định trong 06 tháng đầu năm với mức tăng nhẹ chỉ khoảng 0,07% so với cuối năm 2025, nhưng áp lực có thể gia tăng vào nửa cuối năm nếu tình trạng nhập siêu kéo dài. Hiện tại, Việt Nam đang triển khai các chính sách để ổn định tỷ giá như ưu tiên ngoại tệ cho nhập khẩu tư liệu sản xuất; đẩy nhanh giải ngân FDI; đồng thời tranh thủ các giai đoạn thị trường thuận lợi để củng cố dự trữ ngoại hối.

- **Lạm phát đã chạm ngưỡng, thu hẹp dư địa chính sách tiền tệ:** Mặt bằng giá năm 2026 đã cao hơn hẳn hai năm trước, khi CPI bình quân 6 tháng tăng 4,38% so với cùng kỳ, lạm phát cơ bản tháng 6 ở mức 4,50% - gần sát ngưỡng mục tiêu, cho thấy áp lực đã lan vào nhóm cốt lõi chứ không chỉ đến từ biến động giá lương thực – năng lượng. Chính phủ đang phối hợp chặt chính sách tiền tệ – tài khóa; phân bổ hợp lý lộ trình điều chỉnh giá các dịch vụ do Nhà nước quản lý để không dồn cú sốc vào cùng một thời điểm; bảo đảm nguồn cung và lưu thông hàng thiết yếu; kiểm soát chất lượng tăng trưởng tín dụng để hướng dòng vốn vào sản xuất.
- **Giải ngân đầu tư công chậm:** Mặc dù có những chuyển biến tích cực, tỷ lệ giải ngân đầu tư công tính đến 6 tháng đầu năm mới đạt khoảng 35,8% kế hoạch năm - cho thấy vẫn còn nhiều vướng mắc trong thủ tục và triển khai dự án. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân hơn 1 triệu tỷ đồng vốn theo kế hoạch sẽ là yếu tố then chốt để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai chữ số.
- **Nền kinh tế có độ mở cao, chịu rủi ro lớn từ thế giới**: Động lực tăng trưởng của Việt Nam đang tập trung vào khu vực công nghiệp hướng xuất khẩu, khiến nền kinh tế nhạy cảm với cầu bên ngoài và chính sách thuế quan của các thị trường chủ lực. Với nền kinh tế có độ mở cao – tổng kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì trên 100% quy mô GDP, rủi ro gia tăng khi chính sách thuế quan của các thị trường chủ lực còn bất định – như việc điều tra mức thuế xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ cho các mặt hàng chủ lực cao như dệt may, thủy sản, da giày.

Trước những rủi ro và thách thức phía trước, Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm như: Cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính; gia hạn - miễn giảm thuế và các chính sách kích cầu tiêu dùng nội địa; đẩy mạnh đầu tư công và thu hút FDI công nghệ cao; tăng trưởng tín dụng nhưng giữ ổn định mặt bằng lãi suất; mở rộng quan hệ đa phương để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, cải cách và minh bạch hóa thị trường chứng khoán v.v.

Dựa trên các yếu tố trên và lịch sử tăng trưởng ấn tượng của Việt Nam trong giai đoạn trước, khả năng đứng vững trước những khó khăn và rủi ro gia tăng trên toàn cầu và sự chủ động, linh hoạt trong chính sách điều hành giai đoạn vừa qua, Chúng tôi có niềm tin to lớn về sức bật của nền kinh tế Việt Nam và khả năng chuyển hóa thách thức thành cơ hội để hướng tới sự tăng trưởng trong dài hạn.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Về Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN)

Trải qua hai thập kỷ kể từ khi ra đời, thị trường trái phiếu Việt Nam đã có những bước phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, khẳng định vai trò là kênh huy động vốn quan trọng, hiệu quả cho Ngân sách Nhà nước cũng như cho các doanh nghiệp.

Quy mô thị trường trái phiếu tăng từ 2,82% GDP năm 2001 lên mức 25,4% GDP năm 2024. Theo Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, Việt Nam hướng tới mục tiêu phát triển thị trường trái phiếu cả về quy mô và độ sâu, nâng cao thanh khoản, đa dạng hoá sản phẩm. Theo đó, phấn đấu đến năm đến năm 2030, quy mô thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP, trong đó quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt 25% GDP.

Tuy vậy, quy mô thị trường trái phiếu của Việt Nam được đánh giá vẫn đang ở mức khiêm tốn so với các quốc gia khác trong khu vực và hứa hẹn còn nhiều dư địa phát triển trong tương lai.

Hình 2: Khối lượng trái phiếu doanh nghiệp theo phương thức phát hành

Đơn vị: Tỷ đồng



Nguồn: VBMA, LHC tổng hợp

Thị trường TPDN Việt Nam đã trải qua một chặng đường phát triển đầy thăng trầm. Giai đoạn 2018 - 2021 chứng kiến sự bùng nổ mạnh mẽ của thị trường, đưa trái phiếu trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, sự phát triển quá nóng cũng đi kèm với nhiều hạn chế và rủi ro về chất lượng trái phiếu và tính minh bạch thông tin, đặc biệt cho các nhà đầu tư cá nhân.

Năm 2022 đánh dấu sự đảo chiều, khi những quy định siết chặt hơn trong phát hành trái phiếu riêng lẻ cùng với bối cảnh kinh tế vĩ mô không còn thuận lợi khiến thị trường bộc lộ nhiều hạn chế. Mặt bằng lãi suất gia tăng, khó khăn của thị trường bất động sản, đặc biệt là sự đổ vỡ niềm tin của nhà đầu tư do các sai phạm của một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu khiến thị trường TPDN chìm trong khó khăn kéo dài với thanh khoản giảm sút và rủi ro vỡ nợ gia tăng. Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã quyết tâm chấn chỉnh và khôi phục thị trường bằng việc ban hành hàng loạt văn bản pháp lý quan trọng, tập trung vào việc tăng cường minh bạch thông tin, siết chặt các điều kiện phát hành, hoàn thiện hành lang pháp lý và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư. Một trong những nỗ lực quan trọng là sự ra đời của thị trường giao dịch thứ cấp trái phiếu riêng lẻ vào năm 2023, nhằm tăng tính thanh khoản và tạo điều kiện cho nhà đầu tư mua bán, chuyển nhượng trái phiếu một cách dễ dàng hơn, qua đó giảm thiểu rủi ro nắm giữ đến đáo hạn.

Nhờ hàng loạt nỗ lực của cơ quan quản lý nhằm ổn định và tái thiết thị trường, thị trường TPDN Việt Nam từng bước phát triển theo hướng lành mạnh và bền vững. Tình trạng chậm trả nợ dần được khoanh vùng và xử lý, đưa thị trường vào quỹ đạo phục hồi ổn định, lành mạnh và minh bạch hơn, niềm tin của nhà đầu tư dần quay trở lại. Thị trường dần phục hồi với sự cải thiện đáng kể cả về chất và lượng, qua sự tăng lên về tổng giá trị phát hành và thanh khoản trên thị trường thứ cấp.

Năm 2025, Tổng giá trị TPDN phát hành đạt 627.811 tỷ đồng – tăng 33% so với 2024 và phục hồi gần về mức trước khủng hoảng. Quy mô thị trường đạt khoảng 10,3% GDP, TPDN cùng với tín dụng ngân hàng trở thành kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế.

Thị trường TPDN 06 tháng đầu năm 2026

Nửa đầu năm 2026, thị trường TPDN Việt Nam ghi nhận những tín hiệu tích cực ở cả hoạt động phát hành sơ cấp và thanh khoản thứ cấp. Đặc biệt, sự ra đời của Nghị định 200/2026/NĐ-CP vào

tháng 6/2026 điều chỉnh đồng bộ hàng loạt quy định trước đó như Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022 và Nghị định 08/2023, với hàng loạt cải cách quan trọng như: bổ sung điều kiện về tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ của tổ chức phát hành, loại tài sản bảo đảm, bổ sung điều kiện về xếp hạng tín nhiệm và tài sản bảo đảm của trái phiếu phân phối cho nhà đầu tư cá nhân, cũng như cơ chế bảo vệ nhà đầu tư nhỏ lẻ. Với những cải cách lấy chất lượng làm trọng tâm, Nghị định 200/2026/NĐ-CP được kỳ vọng sẽ tạo ra bước ngoặt, góp phần nâng cao chất lượng và phát triển thị trường trong dài hạn.

Nửa đầu năm 2026, thị trường TPDN Việt Nam ghi nhận những tín hiệu tích cực ở cả hoạt động phát hành sơ cấp và thanh khoản thứ cấp. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 187.805 tỷ đồng, với 90 đợt phát hành riêng lẻ, trị giá 163.083 tỷ đồng và 15 đợt phát hành ra công chúng trị giá 24.722 tỷ đồng. Mặc dù có sự trầm lắng trong những tháng đầu năm nhưng phương thức phát hành riêng lẻ dần bứt phá và đóng vai trò chủ đạo với trên 90% giá trị phát hành nửa đầu năm. Tuy nhiên, cơ cấu phát hành có sự dịch chuyển theo hướng minh bạch hơn khi tỷ lệ phát hành ra công chúng được cải thiện lên mức 10% tổng giá trị phát hành – cao hơn mức bình quân 5% của các giai đoạn trước. Hai trụ cột lớn dẫn dắt thị trường lần lượt là Ngân hàng (chiếm 50% giá trị phát hành) và Bất động sản (chiếm tỷ trọng 40%).

Quá trình đàm phán, gia hạn và mua lại trước hạn giữa tổ chức phát hành và trái chủ vẫn diễn ra sôi động, giá trị mua lại trước hạn trong nửa đầu năm đạt trên 100 nghìn tỷ đồng – tương đương hơn 50% lượng trái phiếu phát hành kỳ. Tình hình chậm trả được cải thiện đáng kể với dư nợ chậm trả giảm 23% so với đầu năm. Thị trường trái phiếu riêng lẻ thứ cấp dần đi vào ổn định, giá trị giao dịch bình quân trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 6.124 tỷ đồng/phiên - tăng 10% so với bình quân năm 2025. Số lượng tổ chức phát hành và trái phiếu được xếp hạng tín nhiệm ngày một gia tăng là tín hiệu tích cực của sự phát triển theo hướng hiện đại và minh bạch.

Trong ngắn hạn, thị trường vẫn chịu áp lực khi một lượng lớn trái phiếu giai đoạn trước được kéo dài kỳ hạn qua. Trong nửa cuối năm 2026, dự kiến sẽ có khoảng 116 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn, đặc biệt từ nhóm bất động sản khi chiếm trên 55% tổng giá trị – tuy vậy áp lực đã đỡ nặng nề hơn so với 217 tỷ đồng giá trị đã đáo hạn năm 2025. Về dài hạn, những nỗ lực cải thiện khung pháp lý cùng sự phục hồi của thị trường là những tín hiệu tích cực, hứa hẹn sẽ tạo ra những thay đổi căn bản về cả phía cung và cầu, giúp gia tăng chất lượng của các đợt phát hành, giảm thiểu rủi ro đầu tư và đồng thời mở ra cơ hội cho Nhà đầu tư khi tham gia các kênh đầu tư gián tiếp thông qua các quỹ đầu tư như LHFCF.

Về Trái phiếu Chính phủ và công cụ thị trường tiền tệ

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Kho bạc Nhà nước đã huy động hơn 180 nghìn tỷ đồng Trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn – giảm nhẹ 9,3% so với cùng kỳ 2025 và đạt 36,5% kế hoạch phát hành cả năm 2026. Lãi suất trúng thầu đồng loạt tăng ở các kỳ hạn, bình quân ở mức 4,2%/năm với kỳ hạn 10 năm đóng vai trò chủ đạo. Trong nửa cuối năm 2026, việc phát hành TPCP dự kiến sẽ được đẩy mạnh do áp lực hoàn thành kế hoạch huy động vốn, tạo nguồn lực quan trọng để tăng tốc giải ngân đầu tư công.

Trong nửa cuối năm 2026, lãi suất Trái phiếu Chính phủ nhiều khả năng tiếp tục vận động trong vùng cân bằng mới thay vì quay lại mặt bằng thấp của giai đoạn 2023-2024, đặc biệt trong bối cảnh áp lực lạm phát gia tăng, khả năng cắt giảm lãi suất của FED còn bỏ ngỏ và lợi suất trái phiếu toàn cầu có xu hướng tăng. Tuy vậy, việc Việt Nam duy trì được mặt bằng lãi suất phát hành trái phiếu ở mức hợp lý là tín hiệu tích cực, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào nền tảng kinh tế vĩ mô và khả năng điều hành của Chính phủ Việt Nam.

Cơ hội đầu tư vào quỹ mở LHFCF

Với sự phát triển không ngừng của thị trường tài chính, Công ty quản lý quỹ cho rằng cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán nói chung và vào tài sản có thu nhập cố định tại Việt Nam nói riêng trong các năm tới sẽ ngày càng phong phú. Tuy nhiên, việc lựa chọn đúng khoản đầu tư, kênh đầu

tư thích hợp cũng sẽ thách thức hơn đối với số đông nhà đầu tư cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp trên thị trường do thị trường ngày càng phát triển về chiều sâu, đòi hỏi mức độ tham gia thị trường sâu sắc hơn của các nhà đầu tư trực tiếp. Vì vậy, LHFCF được thiết kế dưới hình thức quỹ mở để hỗ trợ nhà đầu tư đạt được mục tiêu đầu tư cụ thể của mình, thông qua việc lựa chọn đầu tư vào những doanh nghiệp, tổ chức phát hành có lợi thế cạnh tranh nhất định, có tiềm năng tăng trưởng bền vững, có khả năng thích ứng tốt với các biến động của thị trường và có đội ngũ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm.

LHFCF sẽ là sự lựa chọn mang đến cho nhà đầu tư một công cụ đầu tư nhằm tối ưu hóa nguồn vốn ngắn và trung hạn với tính linh hoạt và thanh khoản cao, hỗ trợ nhà đầu tư trong việc quản lý tài sản bởi đội ngũ quản lý đầu tư chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm, bổ sung cho các kênh đầu tư khác như gửi tiết kiệm, đầu tư bất động sản, đầu tư ngoại tệ hay đầu tư vàng. Thông qua Quỹ LHFCF, nhà đầu tư có thể bảo toàn và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn với mức lợi nhuận ổn định và kiểm soát rủi ro hiệu quả.

Việc đầu tư vào quỹ mở LHFCF có những ưu điểm nổi bật như sau:

Quản lý chuyên nghiệp

Thay vì tự đầu tư, LHFCF mang đến cho nhà đầu tư công cụ đầu tư được điều hành bởi đội ngũ chuyên viên quản lý quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và nguồn lực để phân tích, lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ, mang lại lợi nhuận kỳ vọng cho nhà đầu tư. Đội ngũ chuyên viên quản lý của LHFCF thường xuyên đánh giá, phân tích và điều chỉnh danh mục đầu tư cho phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm đảm bảo lợi nhuận kỳ vọng của nhà đầu tư.

Đầu tư vào danh mục đa dạng với chi phí hợp lý

LHFCF đầu tư vào danh mục chứng khoán gồm trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ chọn lọc, đa dạng với tỷ trọng phân bổ phù hợp nhằm đảm bảo tỷ suất sinh lời kỳ vọng cho nhà đầu tư, các kỳ hạn được tính toán hợp lý, đồng thời đảm bảo phân tán rủi ro liên quan đến từng chứng khoán riêng lẻ. Thông thường, để sở hữu một danh mục đa dạng tương tự nếu tự đầu tư thì nhà đầu tư phải có vốn lớn, trong khi Quỹ cho phép nhà đầu tư tham gia với số vốn khá nhỏ.

Thêm vào đó, đầu tư thông qua LHFCF cũng sẽ hiệu quả hơn về mặt quản lý chi phí khi nhà đầu tư có thể sở hữu ngay danh mục đầu tư đa dạng của Quỹ với chi phí hợp lý hơn so với việc tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn.

Quỹ có thanh khoản cao

Quỹ mở cho phép nhà đầu tư thoái vốn khá dễ dàng do nhà đầu tư có thể bán lại chứng chỉ quỹ với giá giao dịch là giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm bán lại. Nhà đầu tư có thể thực hiện lệnh bán chứng chỉ quỹ tại tất cả ngày giao dịch của Quỹ mà không cần tìm đối tác để mua lại chứng chỉ quỹ. Đây là ưu điểm của hình thức đầu tư quỹ mở so với các phương tiện đầu tư khác thường kém thanh khoản hơn như bất động sản hoặc các khoản đầu tư vào cổ phần của các công ty chưa được niêm yết hoặc giao dịch tập trung.

Tiết kiệm thời gian cho nhà đầu tư

Để tự đầu tư hiệu quả, nhà đầu tư phải tốn nhiều thời gian để phân tích, lựa chọn và theo dõi các khoản đầu tư khá thường xuyên, thậm chí hàng ngày. Nhiều nhà đầu tư không có thời gian và điều kiện để quản lý các khoản đầu tư của mình như vậy. Do đó, tham gia vào quỹ mở là sự lựa chọn tốt cho các nhà đầu tư này vì các khoản đầu tư sẽ được Công ty quản lý quỹ thực hiện và giám sát một cách chặt chẽ và chuyên nghiệp thay mặt cho nhà đầu tư.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ

Tên công ty	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse
Tên bằng tiếng Anh	Lighthouse Fund Management Joint Stock Company
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số	14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0304772590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(028) 7301 7786
Fax	(028) 7302 2268
Vốn điều lệ	35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng)

Cổ đông của Công ty quản lý quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Phương Đông – là một trong những công ty quản lý quỹ đầu tiên của Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép thành lập và hoạt động ngày 28/12/2006. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse là một tổ chức tài chính độc lập, hoạt động theo các nghiệp vụ kinh doanh được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép nhằm cung cấp các sản phẩm đầu tư toàn diện, mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư.

Trải qua hơn 15 năm hoạt động và vận hành, Công ty không ngừng kiện toàn bộ máy nhằm đáp ứng sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của thị trường chứng khoán nói chung và ngành quản lý quỹ nói riêng. Năm 2020, Công ty có sự cải tổ toàn diện về cơ cấu tổ chức, định hướng phát triển và năng lực tài chính.

Hiện tại, các cổ đông của Công ty quản lý quỹ sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ gồm:

STT	Tên cổ đông	Giá trị vốn góp theo mệnh giá *(VNĐ)*	Tỷ lệ sở hữu *(%)*
1	Nguyễn Lê Đình Quang	14.091.000.000	40,26%
2	Nguyễn Công Hiệp	14.077.000.000	40,22%
3	Nguyễn Thị Duy Thuyết	6.832.000.000	19,52%

Giới thiệu về Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty quản lý quỹ

Ông Nguyễn Công Hiệp
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Công Hiệp đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ năm 2021 và được bầu vào vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty từ tháng 4/2024.

Ông Nguyễn Công Hiệp được biết đến là một trong những chuyên gia hàng đầu với hơn 30 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán.

Ông Hiệp từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất – bất động sản – xây dựng

	như: Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Long Hậu (HSX: LHG), Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Hoà Bình, Phó Tổng Giám đốc – Duy Tân Group, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán ICMA và nhiều doanh nghiệp khác. Ông Hiệp hiện cũng là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Jesco Asia; thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đào tạo Tâm Trí Lực. Ngoài ra, ông Hiệp cũng tham gia nhiều dự án và giữ vai trò cố vấn về tài chính, quản trị cho nhiều doanh nghiệp quy mô lớn trong và ngoài nước. Đồng thời, ông Hiệp cũng là giảng viên của các chương trình đào tạo uy tín về kiến thức và kỹ năng cho lãnh đạo doanh nghiệp như ActionCoach Vietnam, Học viện doanh nhân PTI, Chương trình Business Edge và tham gia nhiều tổ chức nghề nghiệp như Thành viên Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA); Thành viên Hội Tư vấn thuế Việt Nam. Ông Hiệp có bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Đại học UBI (Bỉ), Cử nhân Kế toán, đồng thời có Chứng chỉ Kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp và Chứng chỉ hành nghề Thuế do Tổng Cục thuế cấp.
Ông Huỳnh Sơn Trung Thành viên Hội đồng quản trị	Ông Huỳnh Sơn Trung, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty được bầu vào tháng 4/2025, là chuyên gia với gần 30 năm kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản. Ông từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cấp cao tại nhiều doanh nghiệp bất động sản và góp phần thúc đẩy các dự án bất động sản quy mô lớn. Ông Trung tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế tại Đại học Kinh tế TP.HCM, Cử nhân Luật tại Đại học Luật TP.HCM và sở hữu chuyên môn sâu về bất động sản và pháp lý.
Ông Nguyễn Lê Đình Quang Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Lê Đình Quang đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty từ năm 2021. Trước khi gia nhập LHC, ông Quang từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường như Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV, với kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp, ngân hàng đầu tư và phân tích đầu tư. Ông Quang có bằng Thạc sỹ Tài chính tại Đại học Queen Mary (Anh), Cử nhân Luật và Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

2.1. Tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Phương Đông, được thành lập năm 2006 theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 6,8 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse theo Giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/08/2021.

Tình hình hoạt động của Công ty trong 05 năm gần nhất như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Tổng Doanh thu	17.951	11.135	9.394	11.642	13.094
2. Lợi nhuận sau thuế	8.496	686	1.225	1.265	468
3. Vốn điều lệ	25.000	25.000	35.000	35.000	35.000

Nguồn: Các Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán của LHC

Công ty quản lý quỹ luôn chú trọng nâng cao các chuẩn mực đầu tư và tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và áp dụng tốt các thông lệ về quản trị rủi ro nhằm tạo giá trị gia tăng và hướng tới lợi ích cao nhất cho khách hàng.

2.2. Các quỹ mà Công ty đang quản lý

❖ **Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse (LHBF)**

LHBF là quỹ mở đầu tư vào trái phiếu, được thành lập vào ngày 29/12/2022 với số vốn điều lệ ban đầu là 50,4 tỷ đồng. Quỹ LHBF hoạt động với mục tiêu mang lại sự tăng trưởng giá trị đầu tư vốn từ trung đến dài hạn, tạo ra lợi nhuận tốt và giảm thiểu rủi ro, bảo toàn vốn cho nhà đầu tư, thông qua việc phân bổ trọng điểm danh mục vào trái phiếu, các tài sản có thu nhập cố định và công cụ nợ có thanh khoản ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam.

❖ **Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse (LHCDF)**

LHCDF là quỹ mở đầu tư vào cổ phiếu, được thành lập vào ngày 30/5/2024 với vốn điều lệ ban đầu là 51,2 tỷ đồng. Quỹ LHCDF hoạt động với mục tiêu hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận dài hạn bằng chiến lược đầu tư đa dạng hóa vào cổ phiếu và các tài sản tài chính khác, thông qua việc phân bổ tài sản một cách năng động, tùy thuộc vào diễn biến của thị trường và cơ hội đầu tư tại các thời điểm khác nhau trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, nhằm tối đa hóa lợi ích và hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư.

❖ **Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse (LHFCF)**

LHFCF là quỹ mở đầu tư vào trái phiếu và tài sản có thu nhập cố định, được thành lập vào ngày 05/02/2026 với vốn điều lệ là 51,8 tỷ đồng. Quỹ LHFCF hoạt động với mục tiêu tạo thanh khoản linh hoạt, phục vụ nhu cầu đầu tư ngắn hoặc trung hạn, tối ưu việc sử dụng vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả và giảm thiểu rủi ro cho Nhà đầu tư, hướng tới việc bảo toàn và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc đầu tư việc tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định với tính thanh khoản cao, ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam.

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ và các quỹ do Công ty quản lý không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty và các quỹ trong tương lai, cũng như không vì mục đích riêng.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng	**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số	0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Quyết định chấp thuận thực hiện nghiệp vụ lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng	106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003

khoán số	
Địa chỉ	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	028 38218812
Fax	028 38218813
Lĩnh vực hoạt động chính	Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn.

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát; nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được công bố hàng năm và có uy tín và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn bao gồm:

1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse

Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Số Giấy phép thành lập và hoạt động	14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công ty Cổ phần Fincorp

Địa chỉ trụ sở chính	176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối	01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/04/2018
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Địa chỉ trụ sở chính	Lầu 3, Toà nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối	54/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/12/2021
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Lầu 3, Toà nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay

Địa chỉ trụ sở chính	Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối	42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/8/2022
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

5. Công ty Cổ phần InvestingPro

Địa chỉ trụ sở chính	Số 46, phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối	34/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/4/2024
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Số 46, phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

6. Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Digifinance

Địa chỉ trụ sở chính	Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối	24/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/06/2022
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, Số 19 Tố Hữu, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Thông tin chi tiết về Đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối được quy định tại Phụ lục 03 của Bản cáo bạch này.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tên tổ chức được ủy quyền	**Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)**
Địa chỉ trụ sở chính	Số 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Số Giấy phép thành lập	Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
Lĩnh vực hoạt động chính	Đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Thực hiện toàn bộ những công việc liên quan tới dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ: - Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản của nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở. - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ chính. - Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch cho

Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.

Chi phí phải thanh toán	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Mục 3.1.c Chương XI của Bản cáo bạch này
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư

Tên tổ chức được ủy quyền	**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**
Địa chỉ	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số	0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Quyết định chấp thuận thực hiện nghiệp vụ lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán số	106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003
Lĩnh vực hoạt động chính	Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	- Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Công ty quản lý quỹ và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ. - Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, giao dịch đầu tư… của Quỹ theo quy định pháp luật. - Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quỹ; lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ Công ty quản lý quỹ cung cấp hồ sơ, chứng từ cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện kiểm toán cho Quỹ. - Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
Chi phí phải thanh toán	Giá dịch vụ quản trị quỹ theo quy định tại Mục 3.1.b Chương XI của Bản cáo bạch này
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên Quỹ bằng Tiếng Việt	**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE**
Tên Quỹ bằng Tiếng Anh	Lighthouse Capital Flexible Cashflow Bond Fund
Tên viết tắt	LHFCF

Địa chỉ	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. **Giấy chứng nhận đăng ký chào bán**

Số 459/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/12/2025

1.3. **Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ**

Số 37/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/02/2026

1.4. **Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ**

- Loại hình Quỹ: Quỹ mở, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật.
- Thời hạn hoạt động: Được tính từ ngày Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

1.5. **Người điều hành Quỹ**

Ông Nguyễn Phúc Nguyên	Ông Nguyễn Phúc Nguyên có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động đầu tư và quản lý tài sản. Trước khi gia nhập LHC, Ông Nguyên từng công tác tại nhiều công ty chứng khoán uy tín như Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á, CTCP Chứng khoán MB. Đặc biệt, ông Nguyên có kinh nghiệm hơn 05 năm làm việc tại Ban Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh. Hiện tại, ông Nguyên đang đảm nhiệm vị trí Phó Phòng Quản lý Danh mục tại LHC. Ông Nguyên có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý quỹ khi đang đồng thời là Người điều hành quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse (từ tháng 12/2022) và Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse (từ tháng 05/2024). Ông Nguyên tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, đồng thời có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Bà Bùi Ngọc Ánh	Bà Bùi Ngọc Ánh có kinh nghiệm chuyên sâu với hơn 10 năm công tác trong lĩnh vực tài chính và quản lý tài sản. Từ khi gia nhập LHC vào tháng 10 năm 2021, Bà Ánh đảm nhiệm công tác quản lý tài sản bao gồm quản trị tài sản ủy thác, theo dõi, giám sát danh mục nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và theo dõi hiệu quả đầu tư, cũng như thực hiện các hoạt động đầu tư theo chỉ định giao dịch của khách hàng. Trước đó, Bà Ánh từng công tác tại các tổ chức tài chính và công ty chứng khoán uy tín như Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, CTCP Chứng khoán BIDV. Bà Ánh hiện đang đồng thời là Người điều hành quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse và Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse (từ tháng 04/2026). Bà Ánh tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kinh tế Đầu tư tại Đại học Kinh tế Quốc dân, vượt qua kỳ thi CFA cấp độ 2 và có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

1.6. **Ban đại diện quỹ**

Danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ LHFCF gồm 03 thành viên như sau:

Ông Hoàng Văn Thắng - Thành viên độc lập về Quản lý tài sản	Ông Hoàng Văn Thắng là một chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tài chính và đầu tư, có hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành tại các tổ chức tài chính, ngân hàng, công ty chứng khoán và doanh nghiệp đa ngành, với kiến thức chuyên môn sâu rộng, tư duy chiến lược và kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Ông từng giữ các vị trí lãnh đạo quan trọng như Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Sản xuất Giấy Nam Long, Phụ trách đầu tư tài chính tại Ngân hàng TMCP Nam Á, Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Bảo Minh, cùng vai trò thành viên HĐQT tại nhiều doanh nghiệp khác trong các lĩnh vực y tế, xây dựng, sản xuất và chăn nuôi. Ngoài ra, ông Thắng hiện đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse và Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse. Ông Thắng tốt nghiệp Cử nhân Kinh doanh Ngoại thương, Cử nhân Định giá – Bất động sản, Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng (ĐH Kinh tế TP.HCM) và sở hữu Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Ông Vũ Tiến Sỹ - Thành viên độc lập về Kế toán, kiểm toán	Là chuyên gia với 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán, ông Vũ Tiến Sỹ có kinh nghiệm chuyên sâu trong việc kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp cũng như điều hành hoạt động của các công ty kiểm toán độc lập. Ông Sỹ hiện là Giám đốc điều hành Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt. Ngoài ra, ông Sỹ còn đang đảm nhiệm vị trí thành viên độc lập Ban đại diện quỹ về kế toán, kiểm toán của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse và Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse từ khi các Quỹ được thành lập cho đến nay. Ông Sỹ tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và có Chứng chỉ Kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp.
Ông Nguyễn Lê Đình Quang – Thành viên về Pháp chế	Ông Quang hiện đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty và đồng thời là Thành viên Ban đại diện quỹ về Pháp chế của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse và Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse. Trước đó, ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và tư vấn tài chính doanh nghiệp tại các công ty uy tín như CTCP Chứng khoán Rồng Việt, CTCP Chứng khoán BIDV. Với nền tảng chuyên môn kết hợp tài chính – pháp luật, ông đã trực tiếp tham gia tư vấn và giám sát các hoạt động đại chúng hóa, niêm yết, phát hành/huy động vốn, M&A, tái cấu trúc doanh nghiệp – những nghiệp vụ đòi hỏi sự am hiểu sâu sắc về khung pháp lý chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và đầu tư. Ông Quang tốt nghiệp Cử nhân Luật Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh năm 2020, Thạc sỹ Tài chính tại Đại học Queen Mary (Anh) và sở hữu Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Điều lệ Quỹ tóm tắt

Để có đầy đủ thông tin, nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa về nội dung giữa Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều lệ Quỹ.

Trường hợp nhà đầu tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse gồm 15 chương, 70 điều và 05 Phụ lục. Điều lệ Quỹ gồm những nội dung chính sau:

2.1. Các điều khoản chung

a. *Nguyên tắc tổ chức của Quỹ*

- Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse là quỹ mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của Điều lệ.
- Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại chứng chỉ quỹ đã được phát hành theo yêu cầu của nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội nhà đầu tư.
- Ban đại diện quỹ do Đại hội nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
- Công ty quản lý quỹ được Đại hội nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ.

b. *Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ quỹ chào bán*

Vốn điều lệ được huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 51.775.602.000 đồng (năm mươi mốt tỷ bảy trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng). Số vốn này được chia thành 5.177.560,20 (năm triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi phẩy hai) chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

c. *Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ quỹ*

Đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng.

d. *Công ty quản lý quỹ*

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse do Đại hội nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

e. *Ngân hàng giám sát*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa do Đại hội nhà đầu tư chỉ định để giám sát hoạt động của Quỹ.

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế

a. *Mục tiêu đầu tư*

- Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse hướng tới việc bảo toàn và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc đầu tư tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định với tính thanh khoản cao, ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam.
- Quỹ có thanh khoản linh hoạt, phục vụ nhu cầu đầu tư ngắn hoặc trung hạn, tối ưu việc sử dụng vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả và giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư.
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định hiện hành.

b. *Chiến lược đầu tư*

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse tập trung đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) Trái phiếu Chính phủ, (ii) Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, (iii) Trái phiếu chính quyền địa phương, (iv) Trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng cao; (v) Chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá và công cụ tiền tệ có tính thanh khoản cao để đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của nhà đầu tư.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư đa dạng hóa danh mục, ưu tiên đầu tư vào các tài sản có chất lượng tốt, thanh khoản cao và kỳ hạn được tính toán hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của nhà đầu tư, trên cơ sở đánh giá thận trọng về rủi ro tín dụng, kỳ hạn đầu tư và điều kiện thị trường, nhằm duy trì sự ổn định, tối ưu hóa dòng tiền và kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả.

Tùy theo điều kiện thị trường và tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư, Quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tài sản, đồng thời duy trì tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp nhằm đảm bảo khả năng sinh lời và khả năng thanh khoản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ, Bản cáo bạch và quy định của pháp luật.

c. Tài sản được phép đầu tư

1. Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
2. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
3. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương;
4. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
5. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 (một) lần trong 12 (mười hai) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% (ba mươi phần trăm) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 (mười hai) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 (một) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 (hai) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 (một) trái phiếu hoặc cùng 01 (một) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật.
6. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại mục 5 nêu trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ

chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình.

d. Cơ cấu đầu tư

Việc phân bổ tài sản không vi phạm các hạn chế đầu tư.

e. Các hạn chế đầu tư

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:

1. Đầu tư từ 80% (tám mươi phần trăm) giá trị tài sản ròng trở lên vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác;
2. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% (mười phần trăm) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
3. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại khoản 1, 2 Mục 2.2.c Chương IX của Bản cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
4. Không được đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản 1, 2, 4, 5 Mục 2.2.c Chương IX của Bản cáo bạch này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% (ba mươi lăm phần trăm) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
5. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản 5 Mục 2.2.c Chương IX của Bản cáo bạch này, trong đó, không được đầu tư quá 5% (năm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 (ba) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại khoản 5 Mục 2.2.c Chương IX của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản 5 Mục 2.2.c Chương IX của Bản cáo bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại khoản 5 Mục 2.2.c Chương IX của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
6. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
7. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó;
8. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
   - Không đầu tư vào quá 10% (mười phần trăm) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
   - Không đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ

quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

9. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

10. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:

    (i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;

    (ii) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm (i) nêu trên, Công ty quản lý quỹ phải giải thích để Ban đại diện quỹ quyết định.

    Công ty quản lý quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm (ii) khoản 10 Mục này.

f. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% (năm phần trăm) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 (ba mươi) ngày.
- Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- Quỹ được thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ phù hợp với quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

g. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ thị trường tiền tệ: Áp dụng phương pháp tiếp cận từ trên xuống (Top-Down Approach). Theo đó việc phân bổ tài sản sẽ dựa trên những đánh giá toàn diện về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, tính thanh khoản của các kỳ hạn, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn. Công ty quản lý quỹ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ: Áp dụng phương pháp tiếp cận từ trên xuống (Top-Down Approach). Theo đó việc phân bổ tài sản sẽ dựa trên những đánh giá toàn

diện về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, tính thanh khoản của các kỳ hạn, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn. Công ty quản lý quỹ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.

- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu: Quỹ áp dụng phương pháp sàng lọc theo cách tiếp cận từ trên xuống (Top-Down Approach) thông qua phân tích vĩ mô tổng quan nền kinh tế, các chính sách và định hướng của Chính phủ nhằm lựa chọn các ngành được hưởng lợi, từ đó lựa chọn ra những cổ phiếu của các công ty có các yếu tố cơ bản tốt, năng lực cạnh canh trền vững, có tiềm năng tăng trưởng và ở mức định giá hấp dẫn. Quỹ cũng áp dụng phương pháp phân tích cơ bản theo cách tiếp cận từ dưới lên (Bottom-Up Approach) nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư. Quỹ sẽ tiến hành thẩm định theo tuần tự (i) mô hình kinh doanh, loại hình sản phẩm hay dịch vụ đang cung cấp, tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận, sức mạnh cũng như sự ổn định tài chính, giá trị tài sản, dự báo dòng tiền và chất lượng quản trị; (ii) tình hình chung của ngành bao gồm tình hình cạnh tranh, thị phần, tiềm năng tăng trưởng; (iii) những thay đổi của các chỉ báo kinh tế và chu kỳ kinh tế, những ảnh hưởng của chính sách tài khóa và tiền tệ trên tổng sản phẩm quốc nội, lãi suất, lạm phát,…
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu: Áp dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên (Bottom-Up Approach). Theo đó việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể sẽ dựa trên các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro nhưng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho danh mục. Quỹ sẽ xem xét đầu tư vào trái phiếu của tổ chức phát hành có tình hình tài chính, lịch sử tín dụng, có tài sản đảm bảo và phương án sử dụng vốn tốt.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các tài sản đầu tư khác: Công ty quản lý quỹ sẽ trình Ban đại diện phê duyệt về phương pháp lựa chọn và giải ngân theo đề xuất được phê duyệt.

h. Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ theo ngày giao dịch và hàng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (để phục vụ công việc báo cáo tháng) và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản có trong danh mục trừ Tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ, Sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản.
- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành.
- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ được thực hiện theo phương pháp quy định tại Phụ lục số 04 của Bản cáo bạch này.

2.3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

a. Nhà đầu tư

- Nhà đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là 01 (một) chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse trở lên. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư tổ chức ký.

b. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư

- Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán:
  - Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
  - Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản quỹ đầu tư chứng khoán;
  - Yêu cầu Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán mua lại chứng chỉ quỹ mở;
  - Khởi kiện Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
  - Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư và chấp hành nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư;
- Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ;
- Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định của Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ.

c. Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ

Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu của chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.

d. Quyền biểu quyết của nhà đầu tư

Mỗi chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, công ty kiểm toán và tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ có quyền tham dự Đại hội nhà đầu tư nhưng không có quyền biểu quyết.

e. Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

- Trường hợp chia, tách: Việc chia, tách Quỹ phải được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận và chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định. Việc chia, tách Quỹ phải được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Trường hợp hợp nhất, sáp nhập Quỹ: Việc hợp nhất, sáp nhật Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Trường hợp giải thể Quỹ: Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và phải được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
  - Công ty quản lý quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban đại diện quỹ không xác lập được Công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
  - Ngân hàng giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty quản lý quỹ chấm dứt Hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty quản lý quỹ không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
  - Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ Quỹ và trong Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động);
  - Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư;
  - Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 10 (mười) tỷ đồng liên tục trong 06 (sáu) tháng.

2.4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

a. Quy trình nhận lệnh bán, điều kiện thực hiện lệnh bán

- Lệnh bán của nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi nhà đầu tư, đại lý ký danh có đủ số lượng đơn vị quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch của nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu (nếu có) để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định tại Mục 3.8 Chương X của Bản cáo bạch;
- Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Mục 3.21 Chương X Bản cáo bạch này;
- Thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại Mục 3.11 Chương X của Bản cáo bạch nhưng không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp quy định tại Mục 3.21 Chương X Bản cáo bạch;
- Tiền bán chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định;
- Quy trình nhận, thực hiện lệnh bán, điều kiện thực hiện lệnh bán, các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ và cách thức giải quyết được quy định chi tiết ở Mục 3.13.b Chương X của Bản cáo bạch.

b. Quy trình nhận lệnh mua, điều kiện thực hiện lệnh mua

- Lệnh mua của nhà đầu tư phải gửi kèm xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất thanh toán được thực hiện bằng văn bản,

thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ chấp thuận;

- Nhà đầu tư thanh toán giao dịch mua chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát; giá trị giao dịch của lệnh mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Mục 3.8 Chương X của Bản cáo bạch;
- Số lượng chứng chỉ quỹ bán cho nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy;
- Quy trình nhận, thực hiện lệnh mua, các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ, chênh lệch tiền và cách thức giải quyết được quy định chi tiết tại Mục 3.13.a Chương X của Bản cáo bạch.

c. Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi:

- Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở khi Công ty quản lý quỹ có từ 02 (hai) quỹ mở trở lên;
- Lệnh bán đối với chứng chỉ quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ của quỹ mục tiêu;
- Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của các quỹ tương ứng;
- Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định trên;
- Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ, quy trình nhận và thực hiện lệnh chuyển đổi được quy định chi tiết tại Mục 3.15 Chương X của Bản cáo bạch.

d. Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch, mức phòng vệ thanh khoản

Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% (năm phần trăm) của giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới:
  - Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng; hoặc
  - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
  - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
  - Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch; hoặc
- Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng các giao dịch chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; hoặc
- Các trường hợp khác do Điều lệ Quỹ quy định hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ. Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch.
- Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.
- Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ.
- Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.
- Các nguyên tắc khác theo quy định của pháp luật.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

a. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ theo ngày giao dịch và hàng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (để phục vụ công việc báo cáo tháng).
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản có trong danh mục trừ Tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ, Sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản.
- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành.

b. Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

c. Thông tin về các mức giá dịch vụ: giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi

- Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ chuyển đổi được phép quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối. Giá dịch vụ phát hành tối đa 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% (ba phầm trăm) giá trị giao dịch.
- Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định nêu trên. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2.6. **Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả**

a. Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,9% (Không phẩy chín phần trăm) NAV/năm. Thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định.

b. Giá dịch vụ giám sát

- Giá dịch vụ lưu ký: 0,05% (Không phẩy không năm phần trăm) NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng.
- Giá dịch vụ giám sát: 0,02% (Không phẩy không hai phần trăm) NAV/năm, tối thiểu 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng.
- Mức giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng, các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng giám sát phải trả cho bên thứ ba, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh,...

c. Các chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật

Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên giá trị tài sản ròng tại ngày định giá.

Công thức tính Giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: *Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).*

Giá dịch vụ quản trị quỹ được công bố chi tiết tại Mục 3.1.b Chương XI Bản cáo bạch của Quỹ.

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được xác định theo mức giá do Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng quy định trong từng thời kỳ và được công bố chi tiết tại Mục 3.1.c Chương XI Bản cáo bạch của Quỹ.

d. Các loại giá dịch vụ, chi phí hạch toán vào quỹ; các loại giá dịch vụ, chi phí mà nhà đầu tư phải thanh toán

Các loại giá dịch vụ, chi phí hạch toán vào quỹ:

- Chi phí quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ;
- Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;
- Giá dịch vụ quản trị quỹ;

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng;
- Lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ khác cho các thành viên Ban đại diện quỹ;
- Giá dịch vụ kiểm toán trả cho công ty kiểm toán;
- Giá dịch vụ thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
- Các chi phí liên quan khác:
  - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
  - Chi phí dự thảo, in ấn và gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư và Ban đại diện quỹ;
  - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
  - Chi phí liên quan đến thực hiện việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
  - Thuế, các loại giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và
  - Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Các loại giá dịch vụ, chi phí mà nhà đầu tư phải thanh toán: Theo quy định tại Mục 2.5.c Chương IX của Bản cáo bạch này.

2.7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

a. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện lũy kế đến năm trước sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế tài chính theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

b. Chính sách thuế

Thuế áp dụng đối với Quỹ, thuế thu nhập đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Nhà đầu tư nên tự tìm hiểu và tham khảo ý kiến tư vấn của các chuyên gia tư vấn thuế đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

2.8. Đại hội nhà đầu tư

a. Đại hội nhà đầu tư

- Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. Quỹ không bắt buộc phải họp Đại hội nhà đầu tư thường niên.
- Đại hội nhà đầu tư bất thường được triệu tập khi Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ, hoặc theo yêu cầu của

nhà đầu tư hay nhóm nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành, hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

- Việc tổ chức họp bất thường Đại hội nhà đầu tư được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư.

b. Quyền hạn và nhiệm vụ Đại hội nhà đầu tư

- Đại hội nhà đầu tư do Công ty quản lý quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
  - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;
  - Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay thế Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
  - Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
  - Phương án phân phối lợi tức;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và các thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ.
  - Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
  - Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
  - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.

c. Thể thức tiến hành Đại hội nhà đầu tư

- Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc uỷ quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành họp không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.
- Đại hội nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư.

d. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư

- Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư về các nội dung: (1) thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay thế Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ, thì phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành. Nhà đầu tư phản đối quyết

định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về các nội dung trên có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang chứng chỉ quỹ khác cùng loại hình của Công ty quản lý quỹ.

- Quyết định tại Đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số nhà đầu tư đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành, trừ trường hợp nêu trên.
- Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua nếu số nhà đầu tư đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.

2.9. Ban đại diện quỹ

a. Tổ chức Ban đại diện quỹ

Ban đại diện quỹ có 03 (ba) thành viên được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập: không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo uỷ quyền của các tổ chức này và đáp ứng các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.

Danh sách Ban đại diện của Quỹ được trình bày tại Mục 1.6 Chương IX của Bản cáo bạch này.

b. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

c. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ

- Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư, thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.
- Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng Quỹ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại khoản 1, 2 Mục 2.2.c Chương IX Bản cáo bạch; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 10 Mục 2.2.c Chương IX của Bản cáo bạch này.
- Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức và hình thức phân phối lợi nhuận.
- Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Yêu cầu Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

d. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Chủ tịch Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập, có các quyền và nhiệm vụ chính sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

e. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ, người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban đại diện quỹ

- Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ uỷ quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
- Trường hợp không có người được uỷ quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

f. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

Thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

g. Biên bản họp Ban đại diện quỹ

- Ban đại diện quỹ sẽ họp tối thiểu 03 (ba) tháng 01 (một) lần hoặc theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ.
- Trình tự cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước 05 (năm) ngày, đối với các cuộc họp bất thường là 01 (một) ngày.
- Cuộc họp Ban đại diện quỹ sẽ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên).
- Quyết định của Ban đại diện quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn. Mỗi thành viên của Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.
- Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.
- Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực.

2.10. **Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ**

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ

- Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ;
- Độc lập với Ngân hàng giám sát;
- Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mở;
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ.

b. Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty quản lý quỹ

- Nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ:
  - Tuân thủ Điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;
  - Công ty quản lý quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;

- Quản lý Quỹ theo chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư được Đại hội nhà đầu tư thông qua và theo quy định của Điều lệ và của pháp luật;
- Công ty quản lý quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:
  - Ký Hợp đồng giám sát với Ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
  - Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ;
  - Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của Quỹ, Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban đại diện quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi; lưu trữ bản gốc hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;
  - Trường hợp đầu tư góp vốn, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
  - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại Công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công ty quản lý quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác khác do Công ty quản lý quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
  - Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công ty quản lý quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ;
  - Phân công tối thiểu 02 (hai) người điều hành Quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng

khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ được công khai tại Mục 1.5 Chương IX của Bản cáo bạch này.

- Công ty quản lý quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công ty quản lý quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất.
- Trong hoạt động quản trị Quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
  - Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của Điều lệ và của pháp luật;
  - Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ đăng ký nhà đầu tư; và
  - Công ty quản lý quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ, hoạt động đại lý chuyển nhượng cho bên thứ ba. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về hướng dẫn hoạt động Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, các thông tin khác cho Ngân hàng giám sát. Công ty quản lý quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ngân hàng giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu 01 (một) tháng 01 (một) lần, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân hàng giám sát;
- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty quản lý quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Điều lệ Quỹ thì Công ty quản lý quỹ phải huỷ bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục danh mục của Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán vào tài sản của Quỹ;
- Công ty quản lý quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của công ty, quy trình kiểm soát nội bộ, sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại đại hội nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tại từng vị trí công tác. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động của công ty;
- Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công ty quản lý quỹ hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan;
- Công ty quản lý quỹ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán (nếu xét thấy cần thiết), hoặc trích lập quỹ

phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định bên trên;

- Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện và yêu cầu các đại lý phân phối, xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng;
- Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối thông qua Công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp;
- Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
  - Giá trị giao dịch trong một năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó; và
  - Giá trị giao dịch trong một năm thông qua công ty chứng khoán là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, không được vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó;

  Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ 06 (sáu) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ đó được thành lập và quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn 300 (ba trăm) tỷ đồng.
- Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này;
- Thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho Quỹ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hằng năm tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên, cử người hành nghề chứng khoán tham gia các khóa tập huấn do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức (nếu có), bảo đảm đội ngũ nhân viên được cập nhật kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật. Thông tin về các hoạt động này của công ty phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm gửi Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước;
- Công ty quản lý quỹ khi sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và

các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công ty quản lý quỹ phải được Ban đại diện quỹ hoặc Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản, Điều lệ Quỹ có quy định cho phép và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản;

- Công ty quản lý quỹ phải cập nhật đầy đủ, kịp thời các thay đổi về tổ chức và hoạt động của công ty vào cơ sở dữ liệu công ty quản lý quỹ của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước;
- Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:
  - Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công ty quản lý quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công ty quản lý quỹ;
  - Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; hoạt động thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;
  - Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của công ty với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và của pháp luật.

▪ Quyền hạn của Công ty quản lý quỹ:

- Lựa chọn Ngân hàng giám sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ và ký Hợp đồng giám sát với Ngân hàng giám sát;
- Được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền và bảo đảm quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của nhà đầu tư;
- Có quyền từ chối phát hành chứng chỉ quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho nhà đầu tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Có quyền nhận giá dịch vụ quản lý quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ, Bản cáo bạch và pháp luật hiện hành;
- Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư như được quy định tại Điều lệ Quỹ và theo đó thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của Điều lệ và của pháp luật;
- Tham gia Đại hội nhà đầu tư và các cuộc họp của Ban đại diện quỹ, bao gồm tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của các cơ quan này, theo quy định của Điều lệ;
- Được quyền yêu cầu nhà đầu tư cung cấp toàn bộ và đầy đủ các thông tin mà Công ty quản lý quỹ cho là cần thiết để xác định nguồn thu nhập, nhân thân của nhà đầu tư đó nhằm mục đích tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền của Công ty quản lý quỹ và theo quy định pháp luật hiện hành;

- Ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với các đại lý phân phối;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty quản lý quỹ

- Công ty quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:
  - Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ;
  - Theo yêu cầu của Đại hội nhà đầu tư;
  - Công ty quản lý quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
  - Tổ chức lại Công ty quản lý quỹ;
  - Quỹ hết thời hạn hoạt động (nếu có);
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Chi phí bồi thường khi thay đổi Công ty quản lý quỹ:

  Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công ty quản lý quỹ theo yêu cầu của Đại hội nhà đầu tư, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công ty quản lý quỹ một khoản tiền (ngoài các khoản tiền dịch vụ đã được quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch này) theo tỷ lệ như sau:

Chi phí bồi thường	Thời điểm thay thế Công ty quản lý quỹ
3%/Giá trị tài sản ròng	Trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%/Giá trị tài sản ròng	Sau 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

  Giá trị tài sản ròng được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công ty quản lý quỹ là giá trị tài sản ròng bình quân của giá trị tài sản ròng theo báo cáo giá trị tài sản ròng của 52 (năm mươi hai) tuần liền trước thời điểm Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ được Ngân hàng giám sát xác nhận.

d. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ bảo đảm:

- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;
- Không được sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;

- Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng ủy thác về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm khách hàng ủy thác không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư;
- Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác.

2.11. **Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát**

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát:

- Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;
- Phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty quản lý quỹ.

b. Trách nhiệm và quyền hạn của Ngân hàng giám sát:

- Nghĩa vụ chính của Ngân hàng giám sát:
  - Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ Quỹ;
  - Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và tài sản của chính Ngân hàng giám sát;
  - Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ.
- Quyền của Ngân hàng giám sát:
  - Ngân hàng giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
  - Được quyền tham dự các cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.

c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng giám sát

- Ngân hàng giám sát có thể chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
  - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
  - Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, Hợp đồng giám sát;
  - Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
  - Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của Quỹ;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp thay đổi Ngân hàng giám sát, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác theo quy định của pháp luật.

2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

- Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đề cử để Đại hội nhà đầu tư thông qua.
- Năm tài chính là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
- Báo cáo tài chính được quy định:
  - Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
  - Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn.

Ngoài ra, nhà đầu tư nên tham khảo kỹ 05 Phụ lục Điều lệ Quỹ để có đầy đủ thông tin:

Phụ lục 1.1: Cam kết của Công ty quản lý quỹ

Phụ lục 1.2: Cam kết của Ngân hàng giám sát

Phụ lục 1.3: Cam kết chung của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát

Phụ lục 1.4: Phương pháp xác định giá trị tài sản

Phụ lục 1.5: Nguyên tắc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty quản lý quỹ cũng như Ban đại diện quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

3.2. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu, những khoản đầu tư có thu nhập cố định và gián tiếp tới cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công ty quản lý quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối

với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ điều chỉnh kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

3.3. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

3.4. Rủi ro thanh khoản

a. Rủi ro thanh khoản của các tài sản đầu tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quỹ và mức thanh khoản của Quỹ khi nhà đầu tư yêu cầu bán chứng chỉ quỹ. Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi nhà đầu tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Công ty quản lý quỹ sẽ kiểm soát rủi ro thanh khoản bằng cách ưu tiên các chứng khoán với mức thanh khoản cao. Đồng thời, Công ty quản lý quỹ sẽ theo dõi mức thanh khoản của từng khoản đầu tư và chuẩn bị phương án thanh lý tài sản nếu cần thiết. Đối với chứng khoán niêm yết, Công ty quản lý quỹ sẽ theo dõi số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục, dựa trên dữ liệu quá khứ (thường là số lượng giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước). Đối với chứng khoán chưa niêm yết và không có thị trường thứ cấp công bố, Công ty quản lý quỹ sẽ đánh giá mức độ thanh khoản của tài sản đó dựa trên phân tích về cung cầu của tài sản đó và tìm phương án thoái vốn hợp lý nhất để bảo vệ giá trị Quỹ.

b. Rủi ro thanh khoản của quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của nhà đầu tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay các lệnh bán và/hoặc lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán và lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều lệ hoặc pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do sự kiện bất khả kháng, nhà đầu tư có thể không thể thực hiện được lệnh bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản cáo bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện lệnh bán của nhà đầu tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các lệnh bán của nhà đầu tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kém thanh khoản nhất thời.

3.5. **Rủi ro pháp lý**

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công ty quản lý quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

3.6. **Rủi ro tín nhiệm**

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả gốc, lãi trái phiếu của tổ chức phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số hoặc xếp hạng tín nhiệm do các công ty hoặc các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá. Hệ số tín nhiệm trái phiếu càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

Để hạn chế rủi ro này, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích thống kê bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

3.7. **Rủi ro xung đột lợi ích**

Công ty quản lý quỹ có thể gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng các thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như cơ chế kiểm soát thông tin nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

3.8. **Rủi ro đối với các sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà Quỹ dự kiến đầu tư)**

Các sản phẩm đầu tư theo chiến lược và mục tiêu đầu tư của Quỹ đều có thể tiềm ẩn những rủi ro nhất định. Các khoản đầu tư này có thể chịu rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tái đầu tư..., ảnh hưởng đến giá trị tài sản ròng của Quỹ trong từng thời kỳ. Ngoài ra, biến động kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ hoặc các thay đổi trong quy định pháp luật có thể tác động đến giá trị và khả năng sinh lời của các tài sản đầu tư trong danh mục của Quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư.

3.9. **Rủi ro cá biệt**

Rủi ro cá biệt phát sinh từ các yếu tố riêng của từng tổ chức phát hành hoặc loại tài sản cụ thể mà Quỹ đầu tư, chẳng hạn như tình hình tài chính, khả năng thanh toán, quản trị hoặc các sự kiện bất thường ảnh hưởng liên quan. Rủi ro này có thể làm suy giảm giá trị của tài sản đầu tư, mặc dù thị trường chung không có biến động bất lợi. Quỹ sẽ giảm thiểu rủi ro cá biệt thông qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư theo quy định và chiến lược đầu tư của Quỹ.

3.10. **Rủi ro tái đầu tư**

Ngoài các rủi ro lãi suất, lạm phát và rủi ro tín nhiệm đã đề cập bên trên, một trong những rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu là rủi ro tái đầu tư. Đây là rủi ro khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm trái phiếu được đầu tư ban đầu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, diễn biến của đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

3.11. **Rủi ro định giá**

Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của

tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters. Đây là lãi suất tham khảo chính thức được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tuỳ từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

3.12. Rủi ro liên quan đến giải thể bắt buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu giá trị tài sản ròng thấp hơn 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng trong 6 (sáu) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại hội nhà đầu tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho nhà đầu tư.

3.13. Rủi ro hoạt động quản lý quỹ

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công ty quản lý quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công ty quản lý quỹ thôi việc đột ngột và Công ty quản lý quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cần có thời gian để Công ty quản lý quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định người điều hành Quỹ phải đáp ứng đủ số năm kinh nghiệm yêu cầu đối với nghiệp vụ quản lý quỹ chuyên nghiệp, đủ kiến thức chuyên môn và được cấp chứng nhận hành nghề quản lý quỹ bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc này có thể ảnh hưởng tạm thời đến kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của Quỹ luôn được giám sát và định hướng bởi Hội đồng đầu tư gồm những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong điều hành quỹ và Công ty quản lý quỹ. Do đó, Quỹ hoàn toàn có thể hạn chế các ảnh hưởng tạm thời này. Thêm vào đó, Công ty quản lý quỹ luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực có thể đảm nhận vai trò điều hành Quỹ ngay khi cần thiết và hạn chế tối đa các tác động nếu có đối với Quỹ trong trường hợp này.

3.14. Rủi ro do sự kiện bất khả kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các sự kiện bất khả kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do sự kiện bất khả kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số sự kiện bất khả kháng.

3.15. Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro

Công ty quản lý quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro đã đề cập bên trên để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và người sở hữu chứng chỉ quỹ.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi ra quyết định đầu tư.

4. Các thông tin đầu tư khác

Nhà đầu tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ không được bảo lãnh hay cam kết bởi bất kỳ một ngân hàng nào, kể cả Ngân hàng giám sát, hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. nhà đầu tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm

giữ hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ, Công ty quản lý quỹ, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban điều hành và nhân viên của Công ty quản lý quỹ không đưa ra bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của nhà đầu tư cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư mà Quỹ mong muốn đạt được.

- Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại hội nhà đầu tư và/hoặc của Ban đại diện quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, nhà đầu tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc trong thời gian kỳ vọng. Tên gọi của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý hoặc kết quả hoạt động của Công ty quản lý quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.
- Công ty quản lý quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban điều hành và nhân viên của Công ty quản lý quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên nhà đầu tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ quỹ cho Quỹ. Nhà đầu tư trong quá trình mua/ bán chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ tài chính khác phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế và tài chính đó liên quan trực tiếp đến nhà đầu tư liên quan mà không phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

1.2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

1.3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;

1.4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 và Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025;

1.5. Thông tư:

- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 và Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026;

- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/5/2025;
- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán;
- Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 07/8/2020;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024, Thông tư số 14/2025/TT-BTC ngày 04/4/2025 và Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 và Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026;
- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; và

Các văn bản pháp lý có liên quan khác (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).

2. Phương án phát hành lần đầu

Tên Quỹ bằng tiếng Việt	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse
Tên Quỹ bằng tiếng Anh	Lighthouse Capital Flexible Cashflow Bond Fund
Tên Quỹ viết tắt	LHFCF
Loại hình	Quỹ mở
Thời gian hoạt động của Quỹ	Không xác định thời hạn
Mục tiêu đầu tư	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse hướng tới việc bảo toàn và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc đầu tư việc tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định với tính thanh khoản cao, ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam. Quỹ có thanh khoản linh hoạt, phục vụ nhu cầu đầu tư ngắn hoặc trung hạn, tối ưu việc sử dụng vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả và giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo Quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định hiện hành.

Chiến lược đầu tư	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse tập trung vào đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) Trái phiếu Chính phủ, (ii) Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, (iii) Trái phiếu chính quyền địa phương, (iv) Trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng cao; (v) Chứng chỉ tiền gửi, các giấy tờ có giá và công cụ tiền tệ có tính thanh khoản cao để đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của nhà đầu tư. Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư đa dạng hóa danh mục, ưu tiên đầu tư vào các tài sản có chất lượng tốt, thanh khoản cao và kỳ hạn được tính toán hợp lý nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của nhà đầu tư, trên cơ sở đánh giá thận trọng về rủi ro tín dụng, kỳ hạn đầu tư và điều kiện thị trường, nhằm duy trì sự ổn định, tối ưu hóa dòng tiền và kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả. Tùy theo điều kiện thị trường và tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư, Quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tài sản, đồng thời duy trì tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp nhằm đảm bảo khả năng sinh lời và khả năng thanh khoản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ, Bản cáo bạch và quy định của pháp luật.
Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư	Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm; phù hợp với mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư của Quỹ và đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	Quỹ sẽ đầu tư vào: (i) Tiền gửi các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng; (v) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% (ba mươi phần trăm) giá trị đợt phát hành; và (vi) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.
Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư	Người điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn cho phép theo quy định tại Điều lệ của Quỹ và công bố tại Mục 2.2 Chương IX của Bản cáo bạch này. Ngân hàng giám sát và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều

	lệ của Quỹ và công bố tại Bản cáo bạch này.
Cơ cấu đầu tư	Việc phân bổ tài sản không vi phạm các hạn chế đầu tư. Quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tài sản tùy theo điều kiện thị trường và tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư, đồng thời duy trì tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp nhằm đảm bảo khả năng sinh lời và khả năng thanh khoản của Quỹ. Trong các điều kiện phù hợp, quỹ có thể đầu tư toàn bộ vào các tài sản có thu nhập cố định và không mua cổ phiếu, tuy nhiên có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này phát hành kèm trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu mà Quỹ nắm giữ sẽ không vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định.
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu dự kiến chào bán	5.000.000 (năm triệu) chứng chỉ quỹ
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối đa dự kiến chào bán	Không hạn chế
Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu	Từ 23/12/2025 đến 13/01/2026
Mệnh giá	10.000 VNĐ/chứng chỉ quỹ
Giá phát hành lần đầu	10.000 VNĐ/chứng chỉ quỹ
Giá dịch vụ phát hành lần đầu	Miễn phí
Đơn vị tiền tệ	VNĐ
Số lượng đăng ký tối thiểu	10 chứng chỉ quỹ
Số tiền đăng ký mua tối thiểu lần đầu	100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng)
Phương thức phân bổ chứng chỉ quỹ lần đầu	Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho từng nhà đầu tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho Giá phát hành lần đầu. *Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1 – Giá dịch vụ phát hành lần đầu (%))/ Giá phát hành lần đầu.*
Thời gian xác nhận giao dịch của nhà đầu tư	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
Phương thức và hình thức thanh toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào Tài khoản phong tỏa của Quỹ.
Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse, Công ty Cổ phần Fincorp và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành	▪ **Công ty quản lý quỹ:** Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse ▪ **Ngân hàng giám sát:** Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

	▪ **Đại lý phân phối**: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse, Công ty Cổ phần Fincorp và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh ▪ **Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ Quản trị Quỹ:** Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ▪ **Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ Đại lý chuyển nhượng:** Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Tiêu chí, điều kiện đối với nhà đầu tư góp vốn thành lập quỹ	Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 13 Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.
Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đã phân phối	5.177.560,2 chứng chỉ quỹ, chiếm 103,55% tổng số chứng chỉ quỹ đăng ký chào bán tối thiểu
Tổng số vốn thu được từ đợt chào bán	51.775.602.000 VNĐ (Năm mươi mốt tỷ bảy trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm lẻ hai nghìn đồng)
Tổng số nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ	163 nhà đầu tư

Quỹ phát hành lần đầu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 459/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/12/2025. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 37/GCN-UCBK vào ngày 05/02/2026. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 51.775.602.000 đồng. Số vốn này được chia thành 5.177.560,20 chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của một chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.

Ngày giao dịch gần nhất của Quỹ sau khi kết thúc phát hành lần đầu: 25/02/2026.

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

3.1. Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu

Nhà đầu tư có thể giao dịch chứng chỉ quỹ vào các ngày giao dịch.

3.2. Ngày giao dịch

- Ngày giao dịch: Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse được giao dịch hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.
- Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ hoặc bằng thư điện tử.

3.3. Giá bán

Giá bán 01 chứng chỉ quỹ (giá nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ):

Giá bán = NAV trên 01 chứng chỉ quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ + Giá dịch vụ phát hành

3.4. Giá mua lại

Giá mua lại 01 chứng chỉ quỹ (giá Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư):

Giá mua lại = NAV trên 01 chứng chỉ quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ - Giá dịch vụ mua lại

3.5. **Giá dịch vụ mua lại**

- Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị chứng chỉ quỹ cho Quỹ, được khấu trừ trước khi Quỹ thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.
- Giá dịch vụ mua lại được tính dựa trên thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ và theo nguyên tắc "mua trước, bán trước" (FIFO), được thể hiện dưới dạng tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch và không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch.
- Mức giá dịch vụ mua lại cụ thể/ thay đổi được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối tại từng thời điểm. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

3.6. **Giá dịch vụ phát hành**

- Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ từ Quỹ, được thu khi phát hành.
- Giá dịch vụ phát hành được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua chứng chỉ quỹ và không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch.
- Mức giá dịch vụ phát hành cụ thể/thay đổi được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối tại từng thời điểm. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

3.7. **Giá dịch vụ chuyển đổi**

- Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse sang một quỹ mở khác do Công ty quản lý quỹ quản lý và không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch.
- Nhà đầu tư không phải trả giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- Mức giá dịch vụ chuyển đổi cụ thể/ thay đổi được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối tại từng thời điểm. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

3.8. **Số lượng đăng ký giao dịch mua/bán tối thiểu**

- Giá trị đăng ký mua tối thiểu một lần giao dịch (lệnh mua tối thiểu): 100.000 (một trăm nghìn) đồng.
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán tối thiểu: 10 (mười) chứng chỉ quỹ, ngoại trừ trường hợp lệnh bán toàn bộ số chứng chỉ quỹ đang nắm giữ để giảm số dư về 0 (không).
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi tối thiểu: 100 (một trăm) chứng chỉ quỹ.
- Số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản: 0 (không) chứng chỉ quỹ.
- Công ty quản lý quỹ có quyền thay đổi các mức giá trị mua tối thiểu, số lượng bán/chuyển đổi tối thiểu và số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản này tại từng thời điểm.

3.9. **Thời điểm đóng sổ lệnh**

- Thời điểm đóng sổ lệnh tại Đại lý phân phối áp dụng cho việc nhà đầu tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý phân phối trước 14h30 ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.

Trong trường hợp Ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định thì việc nhận lệnh giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ hoặc bằng thư điện tử khi thời điểm đóng sổ lệnh rơi vào các trường hợp trên.

- Lệnh giao dịch được nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh tiếp tục có giá trị để thực hiện tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ kế tiếp, trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.
- Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ, nếu Đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.

3.10. Thời hạn xác nhận giao dịch

Chậm nhất vào ngày giao dịch tiếp theo, Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối, Đại lý chuyển nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại sổ chính và nhà đầu tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

3.11. Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ được thanh toán từ Tài khoản của Quỹ đến tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định.
- Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do nhà đầu tư chịu.

3.12. Tần suất giao dịch của Quỹ

- Tần suất giao dịch của Quỹ: hằng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu hằng tuần.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua theo quy định và luôn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu 02 (hai) lần trong 01 (một) tháng.

3.13. Phương thức giao dịch

- Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối của Đại lý phân phối.

  Nhà đầu tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết nhà đầu tư theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.
- Nhà đầu tư có thể đặt lệnh tại nhiều Đại lý phân phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý phân phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của nhà đầu tư tại các Đại lý phân phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà đầu tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ cho tài khoản mở tại một Đại lý phân phối tại bất kỳ địa điểm phân phối nào của Đại lý phân phối đó.
- Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định, việc thực hiện các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.

a. Giao dịch mua chứng chỉ quỹ

- Lệnh mua được gửi tới Đại lý phân phối kèm theo xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý

quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ chấp thuận.

- Nhà đầu tư thanh toán giao dịch mua chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Phí chuyển tiền do nhà đầu tư trả.
- Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của nhà đầu tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.
- Nội dung chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ như sau: [Số tài khoản giao dịch CCQ]_[Tên nhà đầu tư]_mua [Mã sản phẩm quỹ]. Mã sản phẩm quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ hoặc Đại lý phân phối thông báo tới nhà đầu tư.
- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối căn cứ trên số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
- Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

  Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1- Giá dịch vụ phát hành (%))/ NAV của một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch
- Số lượng chứng chỉ quỹ bán cho nhà đầu tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

  Số chứng chỉ quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư.
- Những trường hợp giao dịch MUA không hợp lệ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ:
  - Lệnh mua được gửi tới Đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh.
  - Lệnh mua được gửi tới Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh nhưng nhà đầu tư/người được ủy quyền hợp lệ:
    - thanh toán với số tiền mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định; hoặc
    - không thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ; hoặc
    - thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ với nội dung chuyển khoản ngân hàng không chính xác như hướng dẫn chuyển tiền của Công ty quản lý quỹ; hoặc
    - thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ sau 24h00 của ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch.
  - Tiền mua chứng chỉ quỹ được thanh toán hợp lệ nhưng nhà đầu tư/người được ủy quyền hợp lệ không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối hoặc không đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
  - Lệnh mua chứng chỉ quỹ bị Công ty quản lý quỹ từ chối thực hiện vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Trường hợp lệnh mua không hợp lệ do được gửi tới Đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh thì lệnh mua sẽ được chuyển sang ngày giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.

- Trường hợp lệnh mua không hợp lệ do số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định, tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ sẽ được xem xét chấp nhận cho ngày giao dịch kế tiếp nếu nhà đầu tư chuyển thêm tiền mua để tổng số tiền thanh toán mua không thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định và đặt lại lệnh mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không chuyển thêm tiền và đặt lại lệnh mua như trên, số tiền nhà đầu tư đã thanh toán sẽ được hoàn trả vào tài khoản nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch gần nhất tính từ thời điểm Công ty quản lý quỹ tiếp nhận yêu cầu hoàn tiền của nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng ký giao dịch.
- Các trường hợp lệnh mua không hợp lệ khác thì lệnh mua (nếu có) sẽ bị hủy. Nếu nhà đầu tư đã chuyển tiền với nội dung chuyển khoản hợp lệ và có nhu cầu tiếp tục mua chứng chỉ quỹ, nhà đầu tư tiến hành đặt lệnh mua mới cho ngày giao dịch kế tiếp; trong trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh mua mới mà yêu cầu hoàn tiền hoặc các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ khác, việc thanh toán tiền cho nhà đầu tư sẽ được thực hiện trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch gần nhất tính từ thời điểm Công ty quản lý quỹ tiếp nhận yêu cầu hoàn tiền của nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng ký giao dịch.
- Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền của các giao dịch không hợp lệ (nếu có) do nhà đầu tư chịu.
- Trong trường hợp Công ty quản lý quỹ từ chối thực hiện lệnh mua vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc xử lý sẽ phụ thuộc vào từng tình huống phát sinh cụ thể.
- Trong trường hợp lệnh mua hợp lệ và nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ nhưng vì lý do kỹ thuật, do một số trường hợp đặc biệt nhằm tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền đòi hỏi nhà đầu tư phải cung cấp bổ sung thông tin hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong ngày giao dịch thì nhà đầu tư có thể chọn lựa đặt lệnh mua mới ở ngày giao dịch kế tiếp để tiếp tục mua chứng chỉ quỹ hoặc có thể yêu cầu hoàn lại tiền.

  Trong trường hợp nhà đầu tư yêu cầu hoàn lại tiền, việc thanh toán tiền cho nhà đầu tư được thực hiện trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch gần nhất tính từ thời điểm Công ty quản lý quỹ tiếp nhận yêu cầu hoàn tiền của nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng ký giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền (nếu có) do nhà đầu tư chịu.

b. Giao dịch bán chứng chỉ quỹ

- Lệnh bán chỉ được thực hiện khi nhà đầu tư, đại lý ký danh có đủ số lượng đơn vị quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch của nhà đầu tư không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản.
- Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Số tiền nhà đầu tư nhận được được tính theo công thức sau:

  Giá trị bán = Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại x NAV một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch x (1- Giá dịch vụ mua lại (%))

  Số tiền nhà đầu tư nhận được sẽ bằng giá trị bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục 3.21 Chương X của Bản cáo bạch này.

- Tiền bán chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán chứng chỉ quỹ này.
- Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà nhà đầu tư cập nhật thông tin cho Đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ sẽ thanh toán cho nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng ký thực hiện giao dịch. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ bằng tiền mặt, vì vậy nhà đầu tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại lý phân phối là chính xác. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này (nếu có) sẽ do nhà đầu tư chịu.
- Những trường hợp giao dịch BÁN không hợp lệ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ:
  - Lệnh bán được gửi tới Đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh.
  - Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu. Trong trường hợp này lệnh bán sẽ bị hủy, nhà đầu tư có nhu cầu bán chứng chỉ quỹ sẽ phải đặt lại lệnh bán.
  - Nhà đầu tư thực hiện hai hay nhiều lệnh, trong đó có lệnh bán sau cùng là lệnh bán toàn bộ chứng chỉ quỹ đang nắm giữ (ít hơn số lượng bán tối thiểu) để giảm số dư về 0 (không), nhưng sau đó nhà đầu tư hủy (các) lệnh trước đó và/hoặc (các) lệnh trước đó không hợp lệ, thì lệnh bán sau cùng để bán toàn bộ chứng chỉ quỹ đang nắm giữ nhằm giảm số dư về 0 trở thành giao dịch bán không hợp lệ.
- Trong trường hợp lệnh bán hợp lệ nhưng vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong ngày giao dịch, nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục bán chứng chỉ quỹ cần thực hiện đặt lệnh giao dịch mới để khớp lệnh cho ngày giao dịch tiếp theo của Quỹ.

3.14. Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ chỉ được hủy trước thời điểm đóng sổ lệnh. Nhà đầu tư thực hiện hủy lệnh tại Đại lý phân phối mà nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch.
- Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần.
- Trong trường hợp nhà đầu tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua chứng chỉ quỹ vào Tài khoản của Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả số tiền này cho nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch gần nhất tính từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu của nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng ký giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền (nếu có) sẽ do nhà đầu tư chịu.

3.15. Giao dịch chuyển đổi quỹ

Nhà đầu tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ mở do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Nhà đầu tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu sang một loại chứng chỉ quỹ mở mục tiêu do cùng Công ty quản lý quỹ phát hành. Chứng chỉ quỹ được mua theo diện đầu tư thông thường và theo Chương trình đầu tư định

kỳ (SIP) được chuyển đổi sang chứng chỉ quỹ được mua theo diện đầu tư thông thường ở quỹ mục tiêu.

- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với chứng chỉ quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của các quỹ tương ứng. Ngày thanh toán tiền bán chuyển đổi của Quỹ bị chuyển đổi sẽ là ngày thanh toán tiền mua cho ngày giao dịch gần nhất của quỹ mục tiêu.
- Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ mục tiêu được tính từ ngày khớp lệnh mua của quỹ mục tiêu.
- Trong trường hợp chuyển đổi, giá trị mua tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu vẫn được áp dụng.
- Nhà đầu tư thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi mà không phải thanh toán giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại trên số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.
- Những trường hợp CHUYỂN ĐỔI không hợp lệ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ:
  - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh;
  - Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu.
- Trong trường hợp lệnh chuyển đổi hợp lệ nhưng vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong ngày giao dịch, nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục chuyển đổi chứng chỉ quỹ cần thực hiện đặt lệnh giao dịch mới để khớp lệnh cho ngày giao dịch tiếp theo của Quỹ.

3.16. Tạm dừng giao dịch

Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
- Các trường hợp khác do Điều lệ Quỹ quy định hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ sẽ do Công ty quản lý quỹ thông báo cho nhà đầu tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không kéo dài quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ nêu trên, Công ty quản lý quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.

3.17. Địa điểm và đại lý phân phối

Danh sách các Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối được liệt kê tại Phụ lục số 03 của Bản cáo bạch này.

3.18. Đóng tài khoản giao dịch

Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư sẽ được đóng trong các trường hợp:

- Khi nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc thư điện tử về việc đóng tài khoản. Trước khi thực hiện đóng tài khoản, nhà đầu tư phải thực hiện lệnh bán nhằm đưa số dư chứng chỉ quỹ trong tài khoản về bằng không (0);
- Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của pháp luật.

Sau khi tài khoản đã được đóng, nhà đầu tư không thể thực hiện bất cứ giao dịch nào trên tài khoản đã đóng. Nếu muốn tiếp tục đầu tư, nhà đầu tư phải mở một tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mới bằng cách thực hiện các thủ tục như khi đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ lần đầu.

3.19. Người được ủy quyền từ nhà đầu tư

- Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/bán/chuyển đổi/hủy giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Nhà đầu tư phải nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu. Thông tin người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi nhà đầu tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại lý phân phối.

3.20. Chương trình đầu tư định kỳ

Chương trình đầu tư định kỳ (Systematic Investment Plan - SIP) là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó nhà đầu tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua chứng chỉ quỹ. Chương trình đầu tư định kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều nhà đầu tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho nhà đầu tư.

Khi triển khai Chương trình đầu tư định kỳ, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố chi tiết và cập nhật vào Bản cáo bạch theo quy định tại thời điểm thích hợp.

3.21. Thực hiện một phần giao dịch chứng chỉ quỹ

a. ***Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:***

- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% (năm phần trăm) giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới:
  - Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 50 (năm mươi) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư cho đến khi giá trị tài sản ròng của Quỹ bằng đúng 50 (năm mươi) tỷ đồng; hoặc
  - Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này (nếu có); hoặc
  - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này (nếu có); hoặc

- Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này; hoặc

▪ Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật.

b. ***Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở mục 3.21.a trên, Công ty quản lý quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ***

▪ Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

▪ Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{SLTT}{\sum SLDKi}$$

Trong đó:

- *Xi: số lượng chứng chỉ quỹ thực tế của nhà đầu tư được thực hiện (hay số lượng chứng chỉ quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.*
- *SLDKi: số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đăng ký bán.*
- *SLTT: tổng số lượng chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của nhà đầu tư.*
- *Σ SLDKi: tổng số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán trong kỳ.*

▪ Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp lệnh bán chưa được thực hiện hết thì tiến hành đặt lệnh bán mới cho ngày giao dịch kế tiếp.

▪ Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần thì quy định về số lượng tối thiểu của mỗi lần giao dịch sẽ không áp dụng.

3.22. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại

▪ Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế…) chứng chỉ quỹ cho một cá nhân/tổ chức khác được thực hiện tại Đại lý phân phối.

▪ Nhà đầu tư điền đầy đủ các thông tin vào Phiếu lệnh và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh của mỗi kỳ giao dịch.

▪ Giá dịch vụ chuyển nhượng (giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại): 300.000 VNĐ/lần (Ba trăm nghìn đồng một lần) chuyển nhượng và không áp dụng trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện chuyển số chứng chỉ quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên nhà đầu tư tại các Đại lý phân phối khác nhau.

▪ Nhà đầu tư/ người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.23. Một số lưu ý cho nhà đầu tư nước ngoài

▪ Trước khi mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

▪ Nhà đầu tư nước ngoài gồm tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài và cá nhân có quốc tịch nước ngoài là người không cư trú thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài khoản IICA) của nhà đầu tư mở tại ngân hàng thương mại vào tài khoản của Quỹ đối với việc mua

chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản IICA cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở.

- Việc chuyển khoản mua chứng chỉ quỹ được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài khoản IICA sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua chứng chỉ quỹ không được chuyển khoản từ Tài khoản IICA theo quy định của pháp luật.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

- Ngày định giá: Giá trị tài sản ròng của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse được xác định vào các ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.
- Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.

4.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ =
Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

Trong đó:

- *Tổng tài sản có của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường).*
- *Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.*
- *Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo quy định tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản.*

- Giá trị tài sản ròng của một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ (NAV/CCQ) =

Giá trị tài sản ròng / Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành

Phương pháp xác định cụ thể được quy định tại Phụ lục số 4 – Phương pháp xác định giá trị tài sản của Bản cáo bạch này do Công ty quản lý quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật.

4.3. Công bố giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng của Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ngoài ra, Công ty quản lý quỹ phải tiến hành công bố thông tin về giá trị tài sản ròng của Quỹ và

giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác.

5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ đầu tư

Nhà đầu tư cần hiểu rõ các dự báo và ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư của Quỹ không hàm ý bảo đảm về kết quả trong tương lai của Quỹ. Do đó, nhà đầu tư được khuyến cáo:

- Nhận thức được rủi ro chung của việc đầu tư trên thị trường tài chính.
- Nhận thông tin trực tiếp về Quỹ từ các trang thông tin chính thức, đại lý phân phối chính thức, trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Trong trường hợp nhà đầu tư chưa hiểu rõ thông tin trong Điều lệ, Bản cáo bạch hay báo cáo định kỳ của Quỹ, nhà đầu tư nên đề nghị Công ty quản lý quỹ làm rõ và tham khảo thêm từ những chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm.

Quy trình và các bước hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ được đề cập cụ thể tại Phụ lục 01 của Bản cáo bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công ty quản lý quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

Nhà đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công ty quản lý quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ

Thông tin phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động định kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công ty quản lý quỹ để nhận được bản sao báo cáo hoạt động gần nhất của Quỹ.

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

3.1. Giá dịch vụ quản lý quỹ, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng

a. ***Giá dịch vụ quản lý quỹ***

- Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse. Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính bằng 0,9% (Không phẩy chín phần trăm) một năm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ (chưa bao gồm thuế GTGT).

Giá dịch vụ quản lý quỹ = 0,9% * NAV/năm

- Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn. Trường hợp điều chỉnh giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ do Đại hội nhà đầu tư quyết định.
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ của kỳ định giá = 0,9% x NAV tại ngày định giá x Số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

b. *Giá dịch vụ quản trị quỹ*

Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng (Mười lăm triệu đồng một tháng) (chưa bao gồm thuế GTGT).

Giá dịch vụ quản trị quỹ của kỳ định giá = 0,03% x NAV tại ngày định giá x Số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

c. *Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng*

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và thể hiện chi tiết tại Mục C Phụ lục 05 của Bản cáo bạch này.
- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho đại lý chuyển nhượng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

3.2. **Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký**

- Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được trả cho Ngân hàng giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá dịch vụ lưu ký: 0,05%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng (mười lăm triệu đồng một tháng) (chưa gồm thuế GTGT).

Giá dịch vụ lưu ký của kỳ định giá = 0,05% x NAV tại ngày định giá x Số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Giá dịch vụ giám sát: 0,02%/năm trên NAV, tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng một tháng) (chưa gồm thuế GTGT).

Giá dịch vụ giám sát của kỳ định giá = 0,02% x NAV tại ngày định giá x Số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Mức giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng, các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng giám sát phải trả cho bên thứ ba, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh,...
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát và được thể hiện chi tiết tại Mục B Phụ lục 05 của Bản cáo bạch này.

3.3. **Các loại giá dịch vụ khác**

- Giá dịch vụ kiểm toán trả cho công ty kiểm toán.
- Giá dịch vụ định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có).
- Lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ khác cho các thành viên Ban đại diện quỹ.
- Các chi phí khác:
  - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ pháp lý khác;
  - Chi phí dự thảo, in ấn và gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư và Ban đại diện quỹ;
  - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;

- Chi phí liên quan đến thực hiện việc chuyển đổi Ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
- Thuế và các loại giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3.4. Các thông tin khác

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán theo thực tế phát sinh và được quy định cụ thể trong hợp đồng cung cấp dịch vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ với Công ty quản lý quỹ.

Quỹ không áp dụng chính sách thưởng hoạt động.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\textbf{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\textbf{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 100\%}}{\textbf{Giá Trị tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ}}$$

Trong đó:

Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 (một) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\textbf{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\textbf{Tổng chi phí hoạt động của quỹ x 365 x 100\%}}{\textbf{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\textbf{Tốc độ vòng quay danh mục} = \frac{\textbf{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 100\%}}{\textbf{2 x giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 (một) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\textbf{Tốc độ vòng quay danh mục} = \frac{\textbf{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 365 x 100\%}}{\textbf{2 x giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Tỷ lệ chi phí hoạt động thực tế của Quỹ, tốc độ vòng quay danh mục cùng với các chỉ tiêu hoạt động khác của Quỹ được báo cáo và công bố thông tin hàng tháng, quý, năm tại trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- Lãi trái phiếu;

- Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi hoặc các tài sản có thu nhập cố định;
- Cổ tức;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của quỹ;
- Số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản (trong trường hợp Quỹ áp dụng);
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của quỹ.

5.2. **Phân chia lợi nhuận của Quỹ**

- Việc phân chia lợi tức của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty quản lý quỹ và phải được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.
- Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:
  - Lợi tức phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện lũy kế đến năm trước sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
  - Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;
  - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;
  - Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Hình thức phân chia lợi tức có thể bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ.
- Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi tức cho nhà đầu tư.
- Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
  - Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ);
  - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
  - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng chứng chỉ quỹ);
  - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
  - Các ảnh hưởng tác động tới giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi phân chia.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

- Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: được công bố muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá (ngày giao dịch chứng chỉ quỹ);
- Báo cáo hoạt động quỹ: được công bố định kỳ tháng, quý, bán niên và năm theo quy định của pháp luật.

▪ Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và cung cấp cho nhà đầu tư tại văn phòng Công ty quản lý quỹ và tại các Đại lý phân phối chỉ định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ, theo Điều lệ, pháp luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và nhà đầu tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý bằng cách:
   - ▪ Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý;
   - ▪ Tách bạch giữa tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các nhà đầu tư ủy thác do Công ty quản lý quỹ quản lý;
   - ▪ Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo cho nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị tài sản ròng và các thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho nhà đầu tư.

2. Báo cáo Quỹ

Công ty quản lý quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho nhà đầu tư các thông tin sau:

- ▪ Điều lệ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt;
- ▪ Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ theo mẫu do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định;
- ▪ Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ của Công ty quản lý quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định;
- ▪ Báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ hàng tháng, quý, năm theo mẫu do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định; và
- ▪ Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên đã soát xét và cả năm đã kiểm toán theo mẫu Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho nhà đầu tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết

định của Đại hội nhà đầu tư.

4. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của nhà đầu tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại lý phân phối nếu có yêu cầu. Nhà đầu tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của nhà đầu tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse hoặc Đại lý phân phối trong giờ làm việc.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse

Địa chỉ:	Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh		
Điện thoại	(028) 7301 7786	Fax	(028) 7302 2268
Email:	info@lighthousecapital.com.vn	Website:	https://lighthousecapital.com.vn/

XV. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ

Phụ lục 02: Phiếu đăng ký mua/bán chứng chỉ quỹ

Phụ lục 03: Địa chỉ các nơi Bản cáo bạch được cung cấp

Phụ lục 04: Phương pháp xác định giá trị tài sản

Phụ lục 05: Biểu phí và giá dịch vụ quỹ chi trả

Phụ lục 06: Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt Lighthouse

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
TP HỒ CHÍ MINH

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Minh Châu

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Công Hiệp

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE
QUẬN 3 - T. PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Lê Đình Quang

PHỤ LỤC 01 - QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Bước 1: Đăng ký mở tài khoản

Đối với nhà đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ thành lập, nhà đầu tư cần hoàn tất các thủ tục mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối chỉ định. Hồ sơ và quy trình mở tài khoản tại Đại lý phân phối thực hiện theo quy định của Đại lý phân phối đó và phải tuân thủ quy định pháp luật có liên quan, bao gồm cả quy định về nhận biết khách hàng, phòng chống rửa tiền và Hiệp định giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về Đạo luật tuân thủ thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (FATCA). Tài khoản giao dịch chỉ được mở sau khi Nhà đầu tư đã cung cấp đầy đủ và hợp lệ các hồ sơ và thông tin theo quy định.

Bước 2: Đăng ký giao dịch

Nhà đầu tư phải hoàn tất và gửi Phiếu lệnh hợp lệ đến Đại lý phân phối hoặc thực hiện đặt lệnh trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở trực tuyến của Đại lý phân phối (nếu có) trước thời điểm đóng sổ lệnh.

Bước 3: Nộp tiền đối với lệnh mua chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ (tối thiểu là 100.000 đồng) vào Tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Đại lý phân phối cung cấp số tài khoản của Quỹ cho nhà đầu tư. Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán là trước thời điểm đóng sổ lệnh.

Bước 4: Kiểm tra

Đại lý phân phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên Phiếu lệnh/ hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ trực tuyến và có thể yêu cầu nhà đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch

Đại lý phân phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ cho Đại lý chuyển nhượng.

Bước 6: Đại lý chuyển nhượng tổng hợp yêu cầu

Đại lý chuyển nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến nhà đầu tư chậm nhất vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo.

Bước 8: Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán

Tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.

PHỤ LỤC 02 - PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

LIGHTHOUSE CAPITAL FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY

PHIẾU LỆNH MUA
SUBSCRIPTION ORDER

(Nhà phân phối điền vào đây) *(to be inserted by Distributor)*

Số thứ tự lệnh
Reference No

Số chứng từ
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. *(*) Nội dung bắt buộc phải điền*

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (*) Content must be filled in

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S INFORMATION*

Họ và tên nhà đầu tư (*)
Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (*)
Account number

Số ĐDCN/HC/GCNĐKDN (*)
ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (*)
Issuing date

Nơi cấp (*)
Issuing place

Tên người được ủy quyền
Authorized person's name

Số ĐDCN/HC
ID/Passport no.

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA/ *SUBSCRIPTION ORDER DETAILS*

Nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ của Quỹ sau:
I/We request to subscribe for the fund certificates of the following Fund:

Tên Quỹ **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE**
Fund name *LIGHTHOUSE CAPITAL FLEXIBLE CASHFLOW BOND FUND*

Tên viết tắt **LHFCF**
Abbreviated name

Giá trị đăng ký bằng số VNĐ (1) (*)
Subscription amount in number (VND)

Giá trị đăng ký bằng chữ (*)
Subscription amount in words

(1) Đã bao gồm giá dịch vụ phát hành/ *Including subscription fee*

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ *DECLARATION AND SIGNATURE*

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết rằng
I (Investor) commit that

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này
I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund
Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận các rủi ro đầu tư

I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks

NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/ Authorized person
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(*Signature, full name, stamp (if any))*

Ngày *(Date)*.....**tháng** *(month)*.....**năm** *(year)*.....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *FOR DISTRIBUTOR ONLY*

Tên Đại lý phân phối
Distributor's name

Mã Đại lý phân phối
Distributor's code

Thời gian nhận lệnh
Order-receiving time .....h..... **ngày** *(date)* ..... **tháng** *(month)* ..... **năm** *(year)* .....

NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ *Receiver*
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (*Signature, full name)*

NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ *Supervisor*
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (*Signature, full name)*

LIGHTHOUSE CAPITAL FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY

PHIẾU LỆNH BÁN
REDEMPTION ORDER

(Nhà phân phối điền vào đây) *(to be inserted by Distributor)*

Số thứ tự lệnh
Reference No

Số chứng từ
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. *(*) Nội dung bắt buộc phải điền*

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (*) Content must be filled in

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S INFORMATION*

Họ và tên Nhà đầu tư (*)
Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (*)
Account number

Số ĐDCN/HC/GCNĐKDN (*)
ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (*)
Issuing date

Nơi cấp (*)
Issuing place

Tên người được ủy quyền
Authorized person's name

Số ĐDCN/HC
ID/Passport no.

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ BÁN/ *REDEMPTION ORDER DETAILS*

Nhà đầu tư đăng ký bán chứng chỉ quỹ (CCQ) của Quỹ sau:
I/We request to redeem for the fund certificates (Unit) of the following Fund:

Tên Quỹ
Fund name

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE
LIGHTHOUSE CAPITAL FLEXIBLE CASHFLOW BOND FUND

Tên viết tắt
Abbreviated name

LHFCF

Số lượng CCQ bằng số (*)
Redemption quanlity in number

Số lượng CCQ bằng chữ (*)
Redemption quanlity in words

HOẶC/ OR
VÀ/ *AND*

☐ **Tất cả Đơn vị**
All Units

☐ **Đóng tài khoản**
Close account

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ *DECLARATION AND SIGNATURE*

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết rằng
I (Investor) commit that

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này
I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund
Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận các rủi ro đầu tư

I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks

NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/ Authorized person
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
(*Signature, full name, stamp (if any))*

Ngày *(Date)*.....**tháng** *(month)*.....**năm** *(year)*.....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *FOR DISTRIBUTOR ONLY*

Tên Đại lý phân phối
Distributor's name

Mã Đại lý phân phối
Distributor's code

Thời gian nhận lệnh
Order-receiving time .....**h**..... **ngày** *(date)* ..... **tháng** *(month)* ..... **năm** *(year)* .....

NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ *Receiver*
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (*Signature, full name)*

NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ *Supervisor*
(Ký, ghi rõ họ tên)/ (*Signature, full name)*

PHỤ LỤC 03 – ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BẢN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP

Bản cáo bạch này được cung cấp tại Công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối chính thức sau:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 7786 Fax: (028) 7302 2268

Trang thông tin điện tử: https://lighthousecapital.com.vn/

Chương trình: https://limo.lighthousecapital.com.vn/

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): LHCapital LiMO

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 7301 7786 Fax: (028) 7302 2268

2. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP

Địa chỉ trụ sở chính: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 36361079 Fax: 028 36361078

Trang thông tin điện tử: https://fmarket.vn/

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): Fmarket – Đầu Tư Quỹ Mở

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 36361079 Fax: 028 36361078

3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 3, Toà nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7306 8686 Fax: 028 3824 7436

Trang thông tin điện tử: https://bmsc.com.vn/

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Lầu 3, Toà nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 7306 8686 Fax: 028 3824 7436

4. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 6687 8996

Trang thông tin điện tử: https://www.finhay.com.vn/

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): Finhay – Daily Financial App

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

  Điện thoại: 024 6687 8996

5. CÔNG TY CỔ PHẦN INVESTINGPRO

Địa chỉ trụ sở chính: Số 46, phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3201 3228

Trang thông tin điện tử: https://www.investingpro.vn/

Chương trình: https://trade.investingpro.vn/invest/

Ứng dụng trên iOS (App Store): **InvestingPro** và trên Android (Google Play): **InvestingPro VN**

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trụ sở chính: Số 46, phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

  Điện thoại: 024 3201 3228

6. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH DIGIFINANCE

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 403, Tầng 4, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0968786660

Trang thông tin điện tử: https://digifinance.vn/

Ứng dụng trên iOS (App Store): **DigiFinance – Đầu tư đa Quỹ mở** và trên Android (Google Play): **Digi Finance – Đầu tư Quỹ mở**

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

- Địa điểm kinh doanh số 1 – Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Digifinance

  Địa chỉ: Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, Số 19 Tố Hữu, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

  Điện thoại: 0968786660

PHỤ LỤC 04 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
A. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
B. Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế với điều kiện giá sạch của trái phiếu không có biến động lớn[1] so với giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) của Trái phiếu đó. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc giá sạch trái phiếu có biến động lớn, giá trái phiếu được xác định theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện quỹ phê duyệt.
7	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết/ đăng ký	- Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết/ đăng ký giao dịch theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán do gần đến

[1] Biến động lớn
- Trái phiếu chính phủ: vượt quá +/-0,1%
- Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương: vượt quá: +/-0,1%
- Trái phiếu doanh nghiệp: vượt quá: +/-0,1%

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	giao dịch nhưng chưa có giao dịch đầu tiên, trái phiếu hủy niêm yết/ đăng ký giao dịch	ngày đáo hạn hoặc được mua lại trước hạn theo thông báo của Tổ chức phát hành thì giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế. - Các trường hợp còn lại, giá trái phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên như bên dưới: ▪ Giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
8	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản và trong các trường hợp khác	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
C. Cổ phiếu		
10	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
12	Cổ phiếu tạm dừng giao dịch để thực hiện việc chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
14	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu được chấp thuận niêm yết hoặc đăng ký giao dịch nhưng chưa có giao dịch đầu tiên (không bao gồm cổ phiếu đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch)	- Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc huỷ niêm yết, hoặc huỷ đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
16	Cổ phiếu bị huỷ niêm yết hoặc bị huỷ đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
17	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: ▪ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
D. Chứng chỉ quỹ		
18	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: ▪ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc Công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
19	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
20	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
E. Chứng quyền có bảo đảm		
21	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
F. Các tài sản khác		
22	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua được tính theo công thức sau: - Giá Quyền = (giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá – giá thực hiện quyền mua) * tỷ lệ thực hiện quyền
23	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

- Lãi dự thu của Tiền gửi không kỳ hạn được tính bằng công thức:

  Lãi tiền gửi dự thu = Tiền gốc × Lãi suất × n/365

  n: số ngày thực tế tính từ ngày gửi tiền tới ngày trước ngày định giá

- Lãi luỹ kế của Trái phiếu không niêm yết được tính theo công thức sau:

  Lãi lũy kế = Lợi suất cuống phiếu × Mệnh giá × n/365

  n: Số ngày thực tế từ ngày trả lãi cuống phiếu gần nhất tính tới ngày trước ngày định giá

PHỤ LỤC 05 – BIỂU PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ QUỸ CHI TRẢ

A. Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ bằng 0,9% (Không phẩy chín phần trăm) một năm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ (không bao gồm thuế GTGT).

B. Giá dịch vụ đại lý lưu ký, giám sát và quản trị quỹ

Stt	Loại phí	Mức phí (chưa bao gồm thuế GTGT)			Ghi chú
		Phí	Tối thiểu	Tối đa	
1	**Giá dịch vụ lưu ký, giám sát**				
1.1	Dịch vụ lưu ký	0,05% * giá trị tài sản ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Tối thiểu 15.000.000 đồng/quỹ/ tháng		
1.2	Dịch vụ giám sát	0,02% * giá trị tài sản ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Tối thiểu 5.000.000 đồng/quỹ/ tháng		Thuế GTGT 10%
2	**Giá dịch vụ quản trị Quỹ**	0,03% * giá trị tài sản ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	15.000.000 đồng/tháng		Thuế GTGT 10%
3	**Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản, phong tỏa, cầm cố… chứng khoán niêm yết**	Theo biểu phí của VSDC trong từng thời kỳ			Thu hàng tháng
4	**Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ**				
4.1	CK niêm yết trên sàn HNX, HOSE, Upcom				
4.1.1	Cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền/ CK phái sinh	0,03% * tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày	50.000 đồng	3.000.000 đồng	
4.1.2	Trái phiếu	0,01% * tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày	100.000 đồng	3.000.000 đồng	
4.2	CK chưa niêm yết (OTC) và chứng khoán khác	0,01% * tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày	100.000 đồng	3.000.000 đồng	
4.3	Đối với các khoản đầu tư khác ngoài mục 4.1, 4.2	100.000 đồng/ngày phát sinh giao dịch thành công			
5	**Giá dịch vụ giữ hộ (gửi tại chi nhánh)**	Miễn phí			
6	**Giá dịch vụ chuyển NHGS khác**	20.000.000 đồng/quỹ			

C. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

1. Tiền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng, cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán

Tiền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng quỹ mở, cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán (lập danh sách thực hiện quyền) được thanh toán theo mức giá do VSDC quy định và công bố trong từng thời kỳ.

Tại thời điểm lập Bản cáo bạch này, mức giá dịch vụ của VSDC được công bố như sau:

STT	Tên giá dịch vụ	Mức giá *(Chưa bao gồm thuế GTGT)*
1	**Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Quỹ mở**	
	- Quỹ có tần suất giao dịch từ 02 phiên/ tuần trở xuống	**10.000.000 đồng/tháng**
	- Quỹ có tần suất giao dịch trên 02 phiên/ tuần	**12.000.000 đồng/tháng**
2	**Giá dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ theo yêu cầu**	
	- Danh sách dưới 500 người sở hữu chứng chỉ quỹ	3.000.000 đồng/lần cung cấp
	- Danh sách từ 500 người sở hữu chứng chỉ quỹ đến dưới 1.000 người sở hữu chứng chỉ quỹ	5.000.000 đồng/lần cung cấp
	- Danh sách từ 1.000 người sở hữu chứng chỉ quỹ đến dưới 5.000 người sở hữu chứng chỉ quỹ	7.000.000 đồng/lần cung cấp
	- Danh sách từ 5.000 người sở hữu chứng chỉ quỹ trở lên	10.000.000 đồng/lần cung cấp

2. Tiền gửi thư cho nhà đầu tư

Tiền gửi thư cho nhà đầu tư sẽ được Công ty quản lý quỹ trả cho VSDC theo thực tế phát sinh do VSDC gửi cho Công ty quản lý quỹ kèm theo tài liệu chứng minh.

3. Tiền khác

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù hoặc các công việc khác, mức tiền Công ty quản lý quỹ trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.

PHỤ LỤC 06 – ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE